

Hà Nội, ngày **29** tháng 01 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy trình thủ tục hải quan đối với phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh qua cửa khẩu biên giới đường bộ

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan ngày 29/06/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan ngày 14/06/2005;

Căn cứ Nghị định số 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 194/2010/TT-BTC ngày 06/12/2010 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan;

Căn cứ công văn số 4281/VPCP-KHTH ngày 25/6/2009 của Thủ tướng Chính phủ về thủ tục hải quan đối với phương tiện vận tải đường bộ;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Giám sát quản lý về hải quan;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình thủ tục hải quan đối với phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh qua cửa khẩu biên giới đường bộ và 11 biểu mẫu kèm theo gồm:

- 1- Sổ đăng ký tờ khai PTVT tạm nhập-tái xuất, ký hiệu STK/TN-TX/2011 (mẫu 1);
- 2- Sổ đăng ký tờ khai PTVT tạm xuất-tái xuất, ký hiệu STK/TX-TN/2011 (mẫu 2);
- 3- Sổ đăng ký tờ khai PTVT tạm nhập-tái xuất khu vực biên giới, ký hiệu S.TN-TX/KVBG/2011 (mẫu 3);
- 4- Sổ đăng ký tờ khai PTVT tạm xuất-tái xuất khu vực biên giới, ký hiệu S.TX-TN/KVBG/2011 (mẫu 4);
- 5- Báo cáo PTVT tạm nhập quá hạn, chưa tái xuất, ký hiệu BC/TNQH/2011 (mẫu 5);
- 6- Báo cáo PTVT tạm xuất quá hạn, chưa tái nhập, ký hiệu BC/TXQH/2011 (mẫu 6);

- 7- Phiếu theo dõi PTVT tạm nhập-tái xuất không cùng cửa khẩu, ký hiệu PTD/TN-TX/2011 (mẫu 7);
- 8- Phiếu hồi báo PTVT đã tái xuất, ký hiệu PHB/TX/2011 (mẫu 8);
- 9- Phiếu theo dõi PTVT tạm xuất-tái nhập không cùng cửa khẩu, ký hiệu PTD/TX-TN/2011 (mẫu 9);
- 10- Phiếu hồi báo PTVT đã tái nhập, ký hiệu PHB/TN/2011 (mẫu 10);
- 11- Phiếu yêu cầu nghiệp vụ, ký hiệu PYCNAV/PTVT/2011 (mẫu 11).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/2/2011. Bãi bỏ Quy trình thủ tục hải quan đối với phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh qua cửa khẩu biên giới đường bộ ban hành kèm theo Quyết định số 1635/QĐ-TCHQ ngày 12/9/2006 của Tổng cục Hải quan.

Điều 3. Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố, Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Tổng cục Đường bộ VN- Bộ GTVT
- Tổng cục Cảnh sát - Bộ Công an
- Bộ Tư lệnh Biên phòng - Bộ Quốc phòng
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, GSQL (15).

(để phối hợp)



Vũ Ngọc Anh

**QUI TRÌNH THỦ TỤC HẢI QUAN
ĐỐI VỚI PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI XUẤT CẢNH, NHẬP CẢNH,
QUÁ CẢNH QUA CỬA KHẨU BIÊN GIỚI ĐƯỜNG BỘ**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **202** /QĐ-TCHQ ngày **29/01/2011**)

Qui trình này hướng dẫn thủ tục hải quan đối với phương tiện vận tải (PTVT) xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh qua cửa khẩu biên giới đường bộ, gồm: ô tô, mô tô, xe gắn máy, thuyền, xuồng của tổ chức, cá nhân.

Phần I

QUI ĐỊNH CHUNG

Phần qui định chung hướng dẫn một số công việc áp dụng chung cho phương tiện vận tải của nước ngoài và phương tiện vận tải của Việt Nam.

I. Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ phương tiện vận tải.

1. Phương tiện nước ngoài tạm nhập (nhập cảnh) hoặc phương tiện Việt Nam tạm xuất (xuất cảnh):

a) Tiếp nhận hồ sơ do người điều khiển phương tiện vận tải xuất trình theo qui định tại các Điều 74, 75, 76, 79, 80, 81 Thông tư số 194/2010/TT-BTC ngày 06/12/2010;

b) Kiểm tra hồ sơ: kiểm đếm đủ số lượng, chủng loại các chứng từ và kiểm tra nội dung của các chứng từ trong bộ hồ sơ hải quan, trong đó lưu ý kiểm tra các giấy tờ sau:

b1) Giấy phép của cơ quan có thẩm quyền (trừ trường hợp phương tiện vận tải lưu hành tại khu vực cửa khẩu) và các loại phương tiện vận tải đường sông mà Điều ước quốc tế về vận tải đường thủy giữa Việt Nam và nước có chung đường biên giới không yêu cầu phải cấp giấy phép: thời hạn tạm nhập-tái xuất còn giá trị, tuyến đường, cửa khẩu xuất, nhập...;

b2) Giấy đăng ký phương tiện (còn giá trị);

b3) Giấy tờ khác (giấy phép lái xe phù hợp với loại xe, giấy chứng nhận kiểm định phương tiện cơ giới,... còn giá trị) theo quy định tại Điều ước quốc tế về vận tải đường bộ giữa Việt Nam và nước có chung đường biên giới; *Hộ chiếu của lái xe và giấy đăng ký phương tiện mà lái xe điều khiển phải do cùng một Bên cấp (trừ phương tiện của cơ quan ngoại giao: Đại sứ quán, Tổng lãnh sự quán, Thương vụ, Thông tấn xã mang biển số của Bên ký kết kia qua lại biên giới thực hiện công vụ, ví dụ: xe của Đại sứ quán Việt Nam tại Lào mang biển số Lào, về Việt Nam công tác*

do lái xe người Việt Nam điều khiển hoặc xe của Đại sứ quán Lào tại Việt Nam mang biển số Việt Nam về Lào công tác do lái xe người Lào điều khiển).

b4) Tờ khai hàng hoá nhập khẩu/xuất khẩu, tờ khai hàng hoá quá cảnh (trường hợp làm thủ tục đồng thời cho cả phương tiện vận tải và hàng hoá nhập khẩu/xuất khẩu, quá cảnh).

Quá trình kiểm tra hồ sơ phương tiện vận tải nếu phát hiện hồ sơ, giấy tờ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì từ chối tiếp nhận đăng ký hồ sơ, đồng thời thông báo (trả lời trực tiếp) rõ lý do không tiếp nhận và những thiếu sót cần bổ sung cho người khai biết, trả lại toàn bộ hồ sơ cho người khai hải quan. Trường hợp người khai hải quan có yêu cầu thì phải thông báo bằng phiếu yêu cầu nghiệp vụ theo mẫu 11, ký hiệu PYC/NV/PTVT/2011.

2. Phương tiện nước ngoài tái xuất (xuất cảnh) hoặc phương tiện Việt Nam tái nhập (nhập cảnh):

a) Tiếp nhận hồ sơ: tiếp nhận hồ sơ do người khai hải quan xuất trình (hồ sơ đã làm thủ tục hải quan tạm nhập/tạm xuất).

b) Khai bổ sung (nếu có) việc gia hạn thời gian lưu hành phương tiện vận tải và những thay đổi khác so với khai báo khi tạm nhập, công chức hải quan tiếp nhận hồ sơ nhập thông tin vào các ô, mục định sẵn trên hệ thống phần mềm quản lý phương tiện vận tải đường bộ.

c) Kiểm tra hồ sơ: kiểm đếm đủ số lượng, chủng loại các chứng từ và kiểm tra nội dung của các chứng từ trong bộ hồ sơ hải quan, trong đó lưu ý kiểm tra các giấy tờ sau:

c1) Văn bản gia hạn thời gian lưu hành phương tiện vận tải (nếu có);

c2) Giấy phép của cơ quan có thẩm quyền (thời hạn tạm nhập-tái xuất, tuyến đường,...);

c3) Giấy tờ khác (giấy phép lái xe phù hợp với loại xe, giấy chứng nhận kiểm định phương tiện cơ giới,...còn giá trị) theo quy định tại Điều ước quốc tế về vận tải đường bộ giữa Việt Nam và nước có chung đường biên giới; *Hộ chiếu của lái xe và giấy đăng ký phương tiện mà lái xe điều khiển phải do cùng một Bên cấp (trừ phương tiện của cơ quan ngoại giao: Đại sứ quán, Tổng lãnh sự quán, Thương vụ, Thông tấn xã mang biển số của Bên ký kết kia qua lại biên giới thực hiện công vụ, ví dụ: xe của Đại sứ quán Việt Nam tại Lào mang biển số Lào, về Việt Nam công tác do lái xe người Việt Nam điều khiển quay lại Lào hoặc xe của Đại sứ quán Lào tại Việt Nam mang biển số Việt Nam về Lào công tác do lái xe người Lào điều khiển quay lại Việt Nam).*

c4) Tờ khai hàng hoá nhập khẩu/xuất khẩu, tờ khai hàng hoá quá cảnh (trường hợp làm thủ tục đồng thời cho cả phương tiện vận tải và hàng hoá nhập khẩu/xuất khẩu, quá cảnh).

II. Khai hải quan đối với phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh.

Công chức làm thủ tục hải quan có trách nhiệm hướng dẫn người khai hải quan (gồm cả người điều khiển phương tiện vận tải) thực hiện khai hải quan như sau:

1. Khai hải quan đối với ô tô, mô tô, xe máy xuất cảnh, nhập cảnh.

a) Trường hợp in kết quả khai hải quan từ hệ thống quản lý phương tiện vận tải đường bộ:

a1) Người khai hải quan: xuất trình hồ sơ phương tiện vận tải theo qui định.

a2) Công chức hải quan:

- Kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện cho xuất cảnh hoặc nhập cảnh thì nhập thông tin từ hồ sơ PTVT vào các ô, mục định sẵn trên hệ thống quản lý phương tiện vận tải.

- In tờ khai PTVT từ hệ thống (giấy trắng, khổ A4).

a3) Người khai hải quan: ký tên vào tờ khai PTVT và chịu trách nhiệm về tính xác thực đối với thông tin đã cung cấp cho cơ quan hải quan.

b) Trường hợp khai trên tờ khai PTVT in sẵn theo mẫu (do lỗi hệ thống phần mềm, lỗi mạng, lỗi máy in,...không in được tờ khai):

Cấp phát (miễn phí) tờ khai PTVT (hoặc người khai hải quan có thể tự in tờ khai PTVT trên Website của cơ quan Hải quan theo mẫu qui định tại Thông tư số 194/2010/TT-BTC ngày 06/12/2010); hướng dẫn người khai hải quan khai đúng và đủ thông tin vào các ô trống trên tờ khai PTVT (2 liên) mẫu (24-PTVTĐB/TN-TX/2010; 25-PTVTĐB/TX-TN/2010) phần dành cho người điều khiển phương tiện vận tải và ký tên.

2. Khai hải quan đối với tàu thủy nội địa xuất cảnh, nhập cảnh (được đăng ký theo pháp luật của Việt Nam và Campuchia).

a) Khai hải quan đối với tàu thủy xuất cảnh, nhập cảnh được thực hiện tương tự như đối với ô tô nêu tại điểm 1, mục II phần này, riêng tờ khai PTVT sử dụng mẫu (26-PTVTĐS/TN-TX/2010; 27-PTVTĐS/TX-TN/2010).

b) Tại cửa khẩu Vĩnh Xương - An Giang và Thường Phước - Đồng Tháp áp dụng quy trình thủ tục hải quan đối với tàu biển Việt Nam và tàu biển nước ngoài xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, chuyển cảng kèm theo quyết định 2425/QĐ-TCHQ ngày 14/12/2009.

III. Nhập thông tin vào hệ thống quản lý phương tiện vận tải đường bộ và in tờ khai PTVT.

1. Đối với phương tiện nước ngoài (ô tô, mô tô, xe gắn máy) tạm nhập-tái xuất (nhập cảnh):

Sau khi kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện cho phương tiện vận tải nhập cảnh thì công chức hải quan tiếp nhận hồ sơ nhập các thông tin (người điều khiển, nhận dạng phương tiện, giấy phép của cơ quan có thẩm quyền,...) từ hồ sơ PTVT vào các ô, mục định sẵn trên hệ thống quản lý phương tiện vận tải và **in tờ khai PTVT** tạm

nhập-tái xuất (mẫu 24-PTVTĐB/TN-TX/2010) từ hệ thống quản lý PTVT (gồm 2 liên); chuyển tờ khai PTVT cho người khai hải quan ký.

2. Đối với phương tiện Việt Nam (ô tô, mô tô, xe gắn máy) tạm xuất-tái nhập (xuất cảnh):

Sau khi kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện cho phương tiện vận tải xuất cảnh thì công chức hải quan tiếp nhận hồ sơ nhập các thông tin (người điều khiển, nhận dạng phương tiện, giấy phép của cơ quan có thẩm quyền,...) từ hồ sơ PTVT vào các ô, mục định sẵn trên hệ thống quản lý phương tiện vận tải:

a) Đối với phương tiện vận tải được cấp Giấy phép liên vận ở dạng sổ hoặc dạng giấy khổ A4: không in tờ khai PTVT tạm xuất-tái nhập.

b) Đối với phương tiện vận tải được phép xuất cảnh theo Giấy phép của cơ quan có thẩm quyền: công chức hải quan tiếp nhận hồ sơ PTVT phải in tờ khai PTVT tạm xuất-tái nhập (mẫu 25-PTVTĐB/TX-TN/2010) từ hệ thống quản lý phương tiện vận tải (gồm 2 liên). Chuyển tờ khai PTVT cho người khai hải quan ký.

3. Đối với thuyền, xuồng có gắn máy và không gắn máy tạm nhập-tái xuất (nhập cảnh), tạm xuất-tái nhập (xuất cảnh) được đăng ký theo luật pháp của Việt Nam và Campuchia:

Thực hiện như qui định đối với ô tô, mô tô tại điểm 1, điểm 2 mục III phần này; riêng tờ khai PTVT: đối phương tiện của Campuchia sử dụng mẫu 26-PTVTĐS/TN-TX/2010, đối với phương tiện của Việt Nam sử dụng mẫu 27-PTVTĐS/TX-TN/2010.

IV. Quyết định hình thức, mức độ kiểm tra PTVT.

1. Đối với phương tiện vận tải tại thời điểm làm thủ tục hải quan không có dấu hiệu, thông tin vi phạm pháp luật hải quan thì công chức hải quan tiếp nhận hồ sơ đánh dấu (hoặc tích vào hệ thống) vào ô miễn kiểm tra PTVT trên tờ khai hải quan.

2. Đối với phương tiện vận tải vi phạm thời hạn lưu hành, phương tiện làm thủ tục tạm nhập/tạm xuất lần đầu tiên hoặc có nghi ngờ khác nhau giữa hồ sơ và thực tế phương tiện vận tải thì công chức tiếp nhận hồ sơ đánh dấu (hoặc tích vào hệ thống) vào ô kiểm tra PTVT trên tờ khai hải quan.

3. Khi có căn cứ để nhận định trên phương tiện vận tải có cất giấu hàng hóa trái phép, có dấu hiệu, thông tin vi phạm pháp luật xét thấy cần phải khám xét PTVT thì Chi cục trưởng quyết định và thực hiện theo thủ tục, trình tự, thẩm quyền qui định tại Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính. Trường hợp này công chức tiếp nhận hồ sơ đánh dấu (hoặc tích vào hệ thống) vào ô kiểm tra PTVT trên tờ khai hải quan.

V. Kiểm tra, khám xét phương tiện vận tải.

1. Kiểm tra phương tiện vận tải:

Kiểm tra phương tiện vận tải là đối chiếu hồ sơ giấy tờ với thực tế phương tiện vận tải; việc này do công chức hải quan được lãnh đạo Chi cục phân công thực hiện.

Nội dung kiểm tra: kiểm tra biên kiểm soát phương tiện (nếu có nghi vấn thì kiểm tra số khung, số máy);

2. Khám xét phương tiện vận tải:

Khám xét phương tiện vận tải là lục soát, kiểm tra các vị trí có thể cất giấu hàng hoá không khai hải quan; việc này do Chi cục trưởng ra quyết định.

Trường hợp phương tiện vận tải có dấu hiệu vi phạm pháp luật theo qui định tại khoản 3 Điều 51 Luật Hải quan thì việc khám xét thực hiện như sau:

a) Phải bố trí tối thiểu 2 công chức tiến hành kiểm tra (1 người kiểm tra, 1 người giám sát và cảnh giới), có sự chứng kiến của người khai hải quan; chuẩn bị các công cụ, phương tiện cần thiết, mẫu biên bản... để kiểm tra.

b) Nội dung khám xét phương tiện vận tải:

- Khám xét những nơi có khả năng cất giấu hàng lậu, hàng cấm (lưu ý: kiểm tra các thùng rỗng, bồn chứa...);

- Trong trường hợp cần thiết, những nơi có trang bị cân điện tử, máy soi thì tiến hành kiểm tra trọng lượng, soi chiếu theo quy định đối với phương tiện có chở hàng hoá, có kết hợp với làm thủ tục hải quan cho hàng hoá XNK.

3. Xử lý kết quả kiểm tra, khám xét phương tiện vận tải:

a) Trường hợp không có vi phạm: hoàn tất thủ tục và thông quan phương tiện vận tải như qui định tại mục VI, Phần I dưới đây;

b) Trường hợp có vi phạm: trường hợp kiểm tra, khám xét phương tiện vận tải phát hiện có vi phạm pháp luật hải quan thì lập biên bản, tạm giữ phương tiện vận tải để xử lý theo qui định của pháp luật.

VI. Hoàn tất thủ tục và thông quan phương tiện vận tải.

1. Đối với phương tiện vận tải nước ngoài:

a) Tạm nhập (nhập cảnh):

a1) Đối với phương tiện vận tải nhập cảnh theo giấy chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam: ghi kết quả kiểm tra, ký, đóng dấu công chức vào tờ khai PTVT; giao cho người điều khiển phương tiện liên 1 tờ khai PTVT tạm nhập-tái xuất (mẫu 24-PTVTĐB/TN-TX/2010) để làm chứng từ đi đường và nộp lại cho Chi cục Hải quan cửa khẩu làm thủ tục tái xuất khi phương tiện vận tải này tái xuất, liên 2 tờ khai PTVT lưu giữ tại Chi cục Hải quan cửa khẩu tạm nhập để theo dõi và thanh khoản.

a2) Đối với phương tiện vận tải nhập cảnh theo giấy phép liên vận (theo Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia ký kết):

a2.1) Giấy phép liên vận ở dạng sổ (*áp dụng đối với Điều ước quốc tế Việt Nam ký với Lào và Campuchia*): ngoài thực hiện công việc như nêu ở điểm a1) công chức kiểm tra, giám sát phương tiện vận tải đóng dấu “Việt Nam Customs” - mẫu dấu số 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1200/QĐ-TCHQ ngày 23/11/2001 của Tổng cục Hải quan lên giấy phép liên vận.

a2.2) Giấy phép liên vận ở dạng giấy khổ A4 (*áp dụng đối với Điều ước quốc tế Việt Nam ký với Trung Quốc*): ngoài thực hiện công việc như nêu ở điểm a1) công chức kiểm tra, giám sát phương tiện vận tải đóng dấu “Việt Nam Customs” - mẫu dấu số 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1200/QĐ-TCHQ ngày 23/11/2001 của Tổng cục Hải quan lên giấy phép liên vận (trường hợp có sổ nhật trình kèm theo thì đóng lên sổ nhật trình).

b) Tái xuất (xuất cảnh):

b1) Đối với phương tiện vận tải nhập cảnh theo giấy chấp thuận hoặc giấy tờ tương đương của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam: ghi kết quả kiểm tra, ký, đóng dấu công chức vào liên 1 tờ khai PTVT tạm nhập-tái xuất và thu lại liên 1 tờ khai PTVT (mẫu 24-PTVTĐB/TN-TX/2010) để thanh khoản hồ sơ tạm nhập-tái xuất.

b2) Đối với phương tiện vận tải nhập cảnh theo giấy phép liên vận (theo Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia ký kết):

b2.1) Giấy phép liên vận ở dạng sổ (*áp dụng đối với Điều ước quốc tế Việt Nam ký với Lào và Campuchia*): ngoài thực hiện công việc như nêu ở điểm b1) công chức kiểm tra, giám sát phương tiện vận tải đóng dấu “Việt Nam Customs” - mẫu dấu số 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1200/QĐ-TCHQ ngày 23/11/2001 của Tổng cục Hải quan lên giấy phép liên vận.

b2.2) Giấy phép liên vận ở dạng giấy khổ A4 (*áp dụng đối với Điều ước quốc tế Việt Nam ký với Trung Quốc*): ngoài thực hiện công việc như nêu ở điểm b1) công chức kiểm tra, giám sát phương tiện vận tải đóng dấu “Việt Nam Customs” - mẫu dấu số 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1200/QĐ-TCHQ ngày 23/11/2001 của Tổng cục Hải quan lên giấy phép liên vận (trường hợp có sổ nhật trình kèm theo thì đóng lên sổ nhật trình).

2- Đối với phương tiện vận tải Việt Nam:

a) Tạm xuất (xuất cảnh):

a1) Đối với phương tiện vận tải xuất cảnh theo giấy chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam: ghi kết quả kiểm tra, ký, đóng dấu công chức vào tờ khai PTVT tạm xuất-tái nhập (mẫu 25-PTVTĐB/TX-TN/2010); giao cho người điều khiển phương tiện liên 1 tờ khai PTVT tạm nhập-tái xuất để nộp lại cho Chi cục Hải quan cửa khẩu làm thủ tục tái nhập khi phương tiện vận tải này tái nhập, liên 2 tờ khai PTVT lưu giữ tại Chi cục Hải quan cửa khẩu tạm xuất để theo dõi và thanh khoản.

a2) Đối với phương tiện vận tải xuất cảnh theo giấy phép liên vận (theo Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia ký kết):

a2.1) Giấy phép liên vận ở dạng sổ liên vận (*áp dụng đối với Điều ước quốc tế Việt Nam ký với Lào và Campuchia*): đóng dấu “Việt Nam Customs” - mẫu dấu số 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1200/QĐ-TCHQ ngày 23/11/2001 của Tổng cục Hải quan lên giấy phép liên vận.

a2.2) Giấy phép liên vận ở dạng giấy khổ A4 (*áp dụng đối với Điều ước quốc tế Việt Nam ký với Trung Quốc*): đóng dấu “Việt Nam Customs” - mẫu dấu số 1 ban

hành kèm theo Quyết định số 1200/QĐ-TCHQ ngày 23/11/2001 của Tổng cục Hải quan lên giấy phép liên vận (trường hợp có sổ nhật trình kèm theo thì đóng lên sổ nhật trình).

b) Tái nhập (nhập cảnh):

b1) Đối với phương tiện vận tải xuất cảnh theo giấy chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam: ghi kết quả kiểm tra, ký, đóng dấu công chức vào liên 1 tờ khai PTVT tạm xuất-tái nhập và thu lại liên 1 tờ khai PTVT (mẫu 25-PTVTĐB/TX-TN/2010) để thanh khoản hồ sơ tạm xuất-tái nhập.

b2) Đối với phương tiện vận tải xuất cảnh theo giấy phép liên vận (theo Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia ký kết):

b2.1) Giấy phép liên vận ở dạng sổ (*áp dụng đối với Điều ước quốc tế Việt Nam ký với Lào và Campuchia*): đóng dấu “Việt Nam Customs” - mẫu dấu số 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1200/QĐ-TCHQ ngày 23/11/2001 của Tổng cục Hải quan lên giấy phép liên vận.

b2.2) Giấy phép liên vận ở dạng giấy khổ A4 (*áp dụng đối với Điều ước quốc tế Việt Nam ký với Trung Quốc*): đóng dấu “Việt Nam Customs” - mẫu dấu số 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1200/QĐ-TCHQ ngày 23/11/2001 của Tổng cục Hải quan lên giấy phép liên vận (trường hợp có sổ nhật trình kèm theo thì đóng lên sổ nhật trình).

Phần II

THỦ TỤC HẢI QUAN ĐỐI VỚI Ô TÔ XUẤT CẢNH, NHẬP CẢNH, QUÁ CẢNH QUA CỬA KHẨU BIÊN GIỚI QUI ĐỊNH TẠI ĐIỀU 45 (XE CHUYÊN CHỖ HÀNG HOÁ, HÀNH KHÁCH VỚI MỤC ĐÍCH THƯƠNG MẠI) VÀ KHOẢN 1 (XE CỦA CÁ NHÂN, CƠ QUAN, TỔ CHỨC XUẤT CẢNH, NHẬP CẢNH KHÔNG VÌ MỤC ĐÍCH THƯƠNG MẠI) ĐIỀU 47 NGHỊ ĐỊNH SỐ 154/2005/NĐ-CP

I. Đối với ô tô tạm nhập (nhập cảnh)/tạm xuất (xuất cảnh):

Bước 1: Tiếp nhận, kiểm tra, đăng ký hồ sơ và quyết định hình thức, mức độ kiểm tra phương tiện vận tải:

1. Tiếp nhận hồ sơ hải quan do người khai hải quan nộp và xuất trình theo quy định:

a) Đối với ô tô nước ngoài tạm nhập có chuyên chở hàng hoá, hành khách với mục đích thương mại: hồ sơ hải quan theo qui định tại Điều 74, Thông tư số 194/2010/TT-BTC ngày 06/12/2010.

b) Đối với ô tô Việt Nam tạm xuất có chuyên chở hàng hoá, hành khách với mục đích thương mại: hồ sơ hải quan theo qui định tại Điều 76, Thông tư số 194/2010/TT-BTC ngày 06/12/2010.

c) Đối với ô tô của cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức xuất cảnh, nhập cảnh không vì mục đích thương mại: hồ sơ hải quan theo qui định tại Điều 79, Thông tư số 194/2010/TT-BTC ngày 06/12/2010.

2. Kiểm tra đối chiếu thông tin hồ sơ PTVT: thực hiện theo mục I, Phần I trên.

3. Nhập thông tin vào Hệ thống quản lý phương tiện vận tải và in tờ khai PTVT: thực hiện theo qui định tại mục III, Phần I trên.

4. Quyết định hình thức, mức độ kiểm tra phương tiện vận tải: thực hiện theo qui định tại mục IV, Phần I trên.

5. Ghi kết quả kiểm tra hồ sơ, ký, đóng dấu công chức vào tờ khai hải quan và/ hoặc ký, đóng dấu nghiệp vụ “Viet Nam Customs” vào sổ liên vận theo hướng dẫn tại mục VI, Phần I trên.

Bước 2: Kiểm tra và thông quan phương tiện vận tải

1. Đối với phương tiện vận tải miễn kiểm tra thực tế thì hoàn tất thủ tục và thông quan phương tiện vận tải: thực hiện theo qui định tại mục VI, Phần I trên.

2. Kiểm tra, khám xét phương tiện vận tải có dấu hiệu vi phạm: thực hiện theo qui định tại mục V, Phần I trên.

3. Thông quan phương tiện vận tải theo hướng dẫn tại mục VI Phần I trên.

II. Đối với ô tô tái xuất (xuất cảnh)/tái nhập (nhập cảnh):

Bước 1: Tiếp nhận, kiểm tra, đăng ký hồ sơ và quyết định hình thức, mức độ kiểm tra phương tiện vận tải:

1. Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ hải quan do người điều khiển phương tiện khai nộp và xuất trình theo quy định:

a) Đối với ô tô nước ngoài tái xuất có chuyên chở hàng hoá, hành khách với mục đích thương mại: hồ sơ hải quan theo qui định tại Điều 75, Thông tư số 194/2010/TT-BTC ngày 06/12/2010.

b) Đối với ô tô Việt Nam tái nhập có chuyên chở hàng hoá, hành khách với mục đích thương mại: hồ sơ hải quan theo qui định tại Điều 76, Thông tư số 194/2010/TT-BTC ngày 06/12/2010.

c) Đối với ô tô của cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức xuất cảnh, nhập cảnh không vì mục đích thương mại: hồ sơ hải quan theo qui định tại Điều 79, Thông tư số 194/2010/TT-BTC ngày 06/12/2010.

2. Kiểm tra đối chiếu thông tin Hồ sơ PTVT: thực hiện theo mục I, Phần I trên.

3. Nhập thông tin vào Hệ thống quản lý phương tiện vận tải và in tờ khai PTVT: thực hiện theo qui định tại mục III, Phần I trên.

4. Quyết định hình thức, mức độ kiểm tra: thực hiện theo qui định tại mục IV, Phần I trên.

5. Ghi kết quả kiểm tra hồ sơ, ký, đóng dấu công chức vào tờ khai hải quan và/ hoặc ký, đóng dấu nghiệp vụ “Viet Nam Customs” vào sổ liên vận theo hướng dẫn tại mục VI, Phần I trên.

Bước 2: Kiểm tra và thông quan phương tiện vận tải

1. Đối với phương tiện vận tải miễn kiểm tra thực tế thì hoàn tất thủ tục và thông quan phương tiện vận tải: thực hiện theo qui định tại mục VI, Phần I trên.

2. Kiểm tra, khám xét phương tiện vận tải có dấu hiệu vi phạm: thực hiện theo qui định tại mục V, Phần I trên.

3. Thông quan phương tiện vận tải theo hướng dẫn tại mục VI Phần I trên.

III. Thanh khoản hồ sơ PTVT tạm nhập/tạm xuất:

Thanh khoản hồ sơ PTVT tạm nhập (sau khi phương tiện vận tải đã tái xuất) và thanh khoản hồ sơ PTVT tạm xuất (sau khi PTVT đã tái nhập) thực hiện theo Quyết định 2137/QĐ-TCHQ ngày 16/10/2008 của Tổng cục Hải quan về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phương tiện vận tải xuất nhập cảnh qua cửa khẩu đường bộ.

Phần III

THỦ TỤC HẢI QUAN ĐỐI VỚI Ô TÔ, XE GẮN MÁY, THUYỀN XUỒNG XUẤT CẢNH, NHẬP CẢNH, QUÁ CẢNH QUA CỬA KHẨU BIÊN GIỚI KHÔNG VÌ MỤC ĐÍCH THƯƠNG MẠI QUI ĐỊNH TẠI KHOẢN 1 ĐIỀU 47 VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN Ở KHU VỰC BIÊN GIỚI THƯỜNG XUYÊN QUA LẠI BIÊN GIỚI QUI ĐỊNH TẠI KHOẢN 2 ĐIỀU 47 NGHỊ ĐỊNH SỐ 154/2005/NĐ-CP

I. Thủ tục hải quan đối với ô tô, xe gắn máy, thuyền, xuồng tạm nhập-tái xuất, tạm xuất-tái nhập phải có giấy phép qui định tại khoản 1, Điều 47 Nghị định số 154/2005/NĐ-CP và hướng dẫn tại Điều 80 Mục 3 Phần IV Thông tư số 194/2010/TT-BTC ngày 06/12/2010.

1. Đối với ô tô, xe gắn máy:

a) Người khai hải quan nộp và xuất trình các giấy tờ qui định tại Điều 80, Thông tư số 194/2010/TT-BTC ngày 06/12/2010.

b) Thủ tục hải quan:

b1) Tạm nhập/tạm xuất: thực hiện như quy định đối với ô tô tạm nhập/tạm xuất theo qui định tại mục I, Phần II trên;

b2) Tái xuất/tái nhập: thực hiện như quy định đối với ô tô tái xuất/tái nhập qui định tại mục II, Phần II trên.

2. Đối với thuyền, xuồng có gắn máy và không gắn máy:

a) Khi xuất cảnh, nhập cảnh phải có văn bản cho phép qua biên giới của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam/Campuchia cấp (khi Bộ Giao thông vận tải có Thông

tư hướng dẫn thực hiện Hiệp định giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải đường thủy ký ngày 17/12/2010).

b) Người khai hải quan nộp và xuất trình các giấy tờ qui định tại Điều 80, Thông tư số 194/2010/TT-BTC ngày 06/12/2010.

c) Thủ tục hải quan:

c1) Tạm nhập/tạm xuất: thực hiện như quy định đối với ô tô tạm nhập/tạm xuất tại mục I, Phần II trên; sử dụng tờ khai PTVT mẫu 26-PTVTĐS/TN-TX/2010 đối với PTVT tạm nhập và mẫu 27-PTVTĐS/TX-TN/2010 đối với PTVT tạm xuất.

c2) Tái xuất/tái nhập: thực hiện như quy định đối với ô tô tái xuất/tái nhập tại mục II, Phần II trên; sử dụng tờ khai PTVT mẫu 26-PTVTĐS/TN-TX/2010 đối với PTVT tạm nhập và mẫu 27-PTVTĐS/TX-TN/2010 đối với PTVT tạm xuất.

II. Thủ tục hải quan đối với phương tiện vận tải của các tổ chức, cá nhân ở khu vực biên giới thường xuyên qua lại khu vực biên giới qui định tại khoản 2, Điều 47 Nghị định số 154/2005/NĐ-CP và hướng dẫn tại Điều 80 Mục 3 Phần IV Thông tư số 194/2010/TT-BTC ngày 06/12/2010.

1. Đối với ô tô:

a) Đối với ô tô nước ngoài vào khu vực cửa khẩu để giao hàng hoặc nhận hàng (không phải giấy phép):

Thủ tục hải quan:

a1) Người khai hải quan xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy tờ phương tiện để hải quan cửa khẩu vào sổ theo dõi và giám sát.

a2) Cơ quan hải quan ghi sổ/ nhập máy tính: loại phương tiện, biển kiểm soát, họ tên người điều khiển, ngày giờ vào, ra khỏi khu vực cửa khẩu.

b) Đối với ô tô Việt Nam đi qua biên giới để giao hàng hoặc nhận hàng (không phải giấy phép):

b1) Người khai hải quan xuất trình tờ khai hàng hoá xuất khẩu/nhập khẩu, giấy tờ tùy thân và giấy tờ phương tiện để hải quan cửa khẩu vào sổ theo dõi và giám sát.

b2) Cơ quan hải quan ghi sổ/ nhập máy tính: loại phương tiện, biển kiểm soát, họ tên người điều khiển, số tờ khai hàng hoá xuất khẩu hoặc nhập khẩu, ngày giờ vào, ra khỏi khu vực cửa khẩu.

c) Đối với ô tô của cá nhân, tổ chức ở khu vực biên giới thường xuyên qua lại khu vực biên giới do nhu cầu sinh hoạt hàng ngày (không phải giấy phép):

c1) Phương tiện vận tải tạm xuất - tái nhập hoặc tạm nhập - tái xuất phải đi về cùng một cửa khẩu mới được làm thủ tục hải quan.

c2) Thủ tục hải quan: cơ quan Hải quan ghi sổ/ nhập máy tính: loại phương tiện, biển kiểm soát, số khung, số máy, họ tên người điều khiển, ngày giờ vào, ra khỏi khu vực cửa khẩu.

2. Đối với mô tô, xe gắn máy, thuyền xuống của cá nhân, tổ chức ở khu vực biên giới thường xuyên qua lại khu vực biên giới do nhu cầu sinh hoạt hàng ngày (không phải giấy phép):

Thủ tục hải quan: người điều khiển phương tiện xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy tờ phương tiện để hải quan cửa khẩu vào sổ theo dõi và giám sát.

Cơ quan Hải quan ghi sổ/ nhập máy tính: loại phương tiện, biển kiểm soát, họ tên người điều khiển, ngày giờ vào, ra khỏi khu vực cửa khẩu.

Phần IV

QUI ĐỊNH RIÊNG ĐỐI VỚI MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP

1. Phương tiện vận tải vận chuyển hành khách tuyến cố định, thường xuyên xuất cảnh, nhập cảnh qua cửa khẩu theo giấy phép liên vận thì người điều khiển phương tiện chỉ phải khai hải quan PTVT 01 lần trong thời hạn hiệu lực (một năm) của giấy phép (khai vào lần xuất cảnh, nhập cảnh đầu tiên). Các lần xuất cảnh, nhập cảnh tiếp theo được Hải quan cập nhật theo dõi bằng sổ hoặc bằng máy tính và thanh khoản tờ khai vào lần tái xuất/ tái nhập cuối cùng.

2. Đối với phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh theo đoàn thì người điều khiển của từng phương tiện hoặc người đại diện cho đoàn thực hiện việc khai hải quan và làm thủ tục cho cả đoàn phương tiện.

3. Đối với các trường hợp phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh là xe cứu thương, cứu hoả, cứu hộ, cứu nạn, cứu trợ nhân đạo, làm nhiệm vụ khẩn cấp không có giấy phép thì Hải quan cửa khẩu giải quyết thủ tục theo cách thức sau:

a) Hướng dẫn người điều khiển phương tiện vận tải khai vào tờ khai hải quan PTVT, xuất trình các giấy tờ liên quan đến phương tiện vận tải và giấy tờ tùy thân của người điều khiển phương tiện vận tải.

b) Kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế phương tiện vận tải và đăng ký các thông tin trên tờ khai vào sổ hoặc nhập vào máy tính theo quy định đối với xe ô tô nhập cảnh không vì mục đích thương mại.

c) Thông quan phương tiện vận tải và làm công văn báo cáo ngay (fax) gửi Cục Hải quan tỉnh kèm bản copy tờ khai phương tiện vận tải tạm nhập-tái xuất hoặc tạm xuất-tái nhập có đóng dấu sao y của Chi cục để Cục Hải quan tỉnh thông báo đến các cơ quan gồm: Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải tỉnh và Hải quan cửa khẩu tái xuất (nếu tái xuất không cùng cửa khẩu) để phối hợp theo dõi, quản lý.

4. Đối với ô tô mang biển kiểm soát riêng của khu kinh tế cửa khẩu:

a) Ô tô mang biển kiểm soát 74LB thuộc khu Kinh tế-Thương mại đặc biệt Lao Bảo: thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 4431/VPCP-KTTH ngày 09/8/2007 và Thông tư số 01/2008/TT-BCA-C11 ngày 22/2/2008 của Bộ Công an về việc cho phép ô tô mang biển số 74LB vào nội địa và công văn số

6311/VPCP-KTTH ngày 02/11/2007 về việc cho phép ô tô mang biển số 74LB được phép hoạt động liên vận Việt-Lào, cụ thể:

a1) Ô tô biển kiểm soát 74LB vào nội địa phải làm thủ tục hải quan tạm nhập-tái xuất như quy định tại mục I và II, Phần II trên. Chi cục Hải quan quản lý khu Kinh tế-Thương mại đặc biệt Lao Bảo theo dõi bằng sổ hoặc bằng máy tính.

a2) Ô tô biển kiểm soát 74LB nếu được cấp giấy phép liên vận ra nước ngoài phải làm thủ tục tạm xuất-tái nhập theo quy định tại mục I và II, Phần II trên.

b) Đối với khu kinh tế cửa khẩu Cầu Treo và khu kinh tế cửa khẩu khác nếu có ô tô mang biển kiểm soát riêng theo qui định của cơ quan có thẩm quyền, thì thủ tục hải quan thực hiện tương tự như đối với ô tô biển kiểm soát 74 LB nêu tại điểm a) mục này.

5. Đối với phương tiện vận tải thuộc điều chỉnh của Hiệp định GMS mà Việt Nam ký kết với các nước trong khu vực Tiểu vùng Mê Kông (các nước GMS):

a) Thực hiện quản lý, theo dõi thông qua hệ thống quản lý phương tiện vận tải xuất nhập cảnh đường bộ;

b) Thủ tục hải quan:

b1) Kiểm tra Giấy phép vận tải đường bộ GMS (GMS Road Transport Permit) và xác nhận lên Sổ theo dõi hoạt động phương tiện thực hiện Hiệp định GMS đi kèm giấy phép;

b2) Kiểm tra hồ sơ hải quan GMS gồm:

- Tờ khai hàng hoá quá cảnh và thông quan nội địa (GMS transit and inland customs clearance Document);

- Tờ khai tạm nhập phương tiện vận tải (Motor Vehicle temporary admission Document);

- Tờ khai tạm nhập container (Container temporary admission Document);

b3) Không in tờ khai PTVT của Việt Nam mà xác nhận lên hồ sơ hải quan GMS: Thực hiện theo Sổ tay hướng dẫn chế độ quá cảnh CTS đã thống nhất giữa các nước GMS (xác nhận bằng tiếng Anh).

b4) Thông quan phương tiện vận tải (nếu không phát hiện vi phạm).

b5) Trường hợp phát hiện vi phạm:

b5.1) Yêu cầu người điều khiển phương tiện thanh toán ngay các khoản thuế, lệ phí,...

b5.2) Trường hợp người điều khiển phương tiện không có khả năng thanh toán ngay các khoản thuế, lệ phí thì thông báo việc vi phạm (kèm hồ sơ chứng minh vi phạm của doanh nghiệp vận tải) đến Hiệp hội vận tải ô tô Việt Nam (VATA) yêu cầu thanh toán theo qui định tại Thỏa thuận sơ bộ giữa Tổng cục Hải quan và Hiệp hội vận tải ô tô Việt Nam (VATA) ký ngày 05/11/2009.

c) Gia hạn thời hạn lưu hành:

c1) Thẩm quyền gia hạn: việc gia hạn thời gian lưu hành đối với phương tiện vận tải đường bộ tạm nhập-tái xuất quá hạn trong các trường hợp bất khả kháng do Chi cục trưởng quyết định, xác nhận (bằng tiếng Anh) vào văn bản yêu cầu của người có phương tiện tạm nhập.

c2) Thực hiện việc gia hạn theo khoản c Điều 9 Phụ lục 8-Tạm nhập phương tiện cơ giới (Annex 8: Temporary Importation of Motor Vehicle) và khoản (b) Điều 14 Phụ lục 14-Chế độ hải quan Công ten nơ (Annex 14- Container Customs Regime) của Hiệp định tạo thuận lợi vận tải người và hàng hoá qua lại biên giới giữa các nước tiêu vùng Mê Kông (The GMS Cross-Border Transport Agreement-CBTA).

d) Đối với hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam thì sau khi kết thúc thủ tục hải quan theo cơ chế vận tải quá cảnh CTS mới làm thủ tục hải quan theo từng loại hình nhập khẩu.

6. Đối với phương tiện vận tải gồm ô tô, mô tô, xe gắn máy của tổ chức, cá nhân nước thứ 3 không thuộc đối tượng điều chỉnh của Điều ước quốc tế mà Chính phủ Việt Nam tham gia ký kết khi xuất cảnh hay nhập cảnh phải có văn bản cho phép hoặc chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam (Bộ Giao thông vận tải) mới được giải quyết thủ tục hải quan:

a) Trường hợp phương tiện vận tải của nước thứ 3 được phép tạm nhập qua cửa khẩu đường bộ và tái xuất qua cửa khẩu đường biển/đường sông/đường sắt/đường hàng không hoặc ngược lại thì Chi cục Hải quan làm thủ tục tái xuất phương tiện vận tải phải fax hoặc gửi lại bản chính tờ khai PTVT (sau khi sao lưu tờ khai PTVT) cho Chi cục Hải quan cửa khẩu làm thủ tục tạm nhập để thanh khoản hồ sơ PTVT tạm nhập.

b) Thủ tục phương tiện vận tải quá cảnh thực hiện như thủ tục đối với ô tô nước ngoài tạm nhập-tái xuất qui định tại mục I, Phần III trên.

7. Đối với phương tiện vận tải của tổ chức, cá nhân của một nước láng giềng ký kết Hiệp định vận tải song phương với Việt Nam, đã làm thủ tục nhập cảnh (tạm nhập) vào lãnh thổ Việt Nam muốn xuất cảnh (tái xuất) sang lãnh thổ của một nước láng giềng khác có ký kết Hiệp định vận tải song phương với Việt Nam phải có văn bản cho phép của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam mới được giải quyết thủ tục hải quan.

8. Đối với phương tiện vận tải là hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh thì thực hiện như thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh.

9. Thủ tục hải quan đối với phương tiện vận tải của Việt Nam tham gia dự án (làm đường, trồng rừng,...) trên lãnh thổ các nước láng giềng:

a) Đối với phương tiện vận tải tham gia dự án (làm đường, trồng rừng,...) tạm xuất-tái nhập không có giấy phép liên vận: Thủ tục hải quan thực hiện theo quy định đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu thương mại, mở tờ khai hàng hoá tạm xuất-tái nhập (Điều 48 Thông tư số 194/2010/TT-BTC ngày 06/12/2010).

b) Đối với phương tiện vận tải tham gia dự án (làm đường, trồng rừng,...) được Tổng cục đường bộ Việt Nam (hoặc cơ quan được uỷ quyền) cấp giấy phép liên vận:

b1) Thủ tục hải quan: thực hiện theo Hiệp định vận tải đường bộ ký kết giữa hai nước, làm thủ tục hải quan cho phương tiện vận tải tạm xuất-tái nhập như hướng dẫn tại và mở tờ khai PTVT.

b2) Trường hợp kết thúc dự án hoặc hết thời gian tạm xuất tái nhập, doanh nghiệp không tái nhập phương tiện vận tải mà chuyển đổi mục đích như biểu, tặng cho phía đối tác nước ngoài:

b2.1) Hướng dẫn người khai hải quan mở tờ khai và thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hoá phi mậu dịch hướng dẫn tại Thông tư số 194/2010/TT-BTC ngày 06/12/2010;

b2.2) Việc thanh khoản tờ khai PTVT tạm xuất-tái nhập được thực hiện như sau: Ghi vào phần kết quả kiểm hoá mục tái nhập “phương tiện được biểu tặng theo tờ khai hàng hoá phi mậu dịch số.... ngày... tháng... năm...” và đóng dấu “đã thanh khoản” lên tờ khai PTVT, nhập kết quả thanh khoản vào hệ thống quản lý phương tiện vận tải.

Phần V

PHỐI HỢP XỬ LÝ VÀ BÁO CÁO ĐỐI VỚI PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI

Để quản lý chặt chẽ đối với phương tiện vận tải tạm nhập-tái xuất, phương tiện vận tải tạm xuất-tái nhập, Hải quan cửa khẩu phải thực hiện nghiêm túc việc theo dõi bằng sổ hoặc bằng hệ thống máy tính theo Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phương tiện vận tải xuất nhập cảnh qua cửa khẩu đường bộ ban hành kèm theo Quyết định 2137/QĐ-TCHQ ngày 16/10/2008 của Tổng cục Hải quan, cụ thể:

1. Đối với phương tiện vận tải tạm nhập-tái xuất và phương tiện vận tải tạm xuất-tái nhập không cùng một cửa khẩu phải kịp thời kiểm tra vào thứ 2 hàng tuần bằng các biểu mẫu số 7, 8, 9, 10 để chủ động có biện pháp theo dõi và xử lý đối với những phương tiện vi phạm thời hạn tạm nhập, tạm xuất.

2. Xử lý vi phạm đối với phương tiện vận tải vi phạm thời hạn tạm nhập, tạm xuất khi đến cửa khẩu làm thủ tục hải quan tái xuất/tái nhập:

a) Đối với phương tiện vận tải tạm nhập khi đến cửa khẩu tái xuất: có vi phạm thời hạn tạm nhập thì Hải quan cửa khẩu tái xuất lập biên bản vi phạm và xử lý theo qui định của pháp luật; cho thông quan phương tiện vận tải; đồng thời gửi Hải quan cửa khẩu tạm nhập (nếu không cùng cửa khẩu) 1 bản photo copy biên bản vi phạm có đóng dấu sao y của Chi cục.

b) Đối với phương tiện vận tải tạm xuất khi đến cửa khẩu tái nhập: có vi phạm thời hạn tạm xuất thì Hải quan cửa khẩu tái nhập lập biên bản vi phạm và xử lý theo qui định của pháp luật; cho thông quan phương tiện vận tải; sau đó gửi Hải quan cửa

khẩu tạm xuất (nếu không cùng cửa khẩu) 1 bản photo copy biên bản vi phạm có đóng dấu sao y của Chi cục.

3. Báo cáo định kỳ:

a) Hải quan cửa khẩu:

Thứ 2 hàng tuần, Hải quan cửa khẩu báo cáo Cục Hải quan tỉnh danh sách phương tiện tạm nhập-tái xuất hoặc tạm xuất-tái nhập quá hạn theo mẫu 5, 6 ban hành kèm theo Quyết định này để phối hợp các cơ quan chức năng trong tỉnh có biện pháp xử lý.

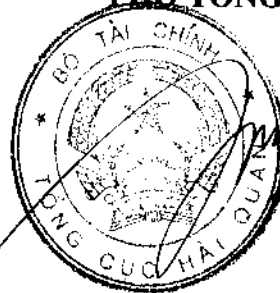
b) Cục Hải quan tỉnh:

Báo cáo định kỳ 6 tháng đầu năm (tính đến ngày 30 tháng 6) và cả năm (tính đến 31 tháng 12) phương tiện vận tải tạm nhập quá hạn chưa tái xuất (theo mẫu số 5) và phương tiện vận tải tạm xuất quá hạn chưa tái nhập (theo mẫu số 6) có đề xuất biện pháp xử lý gửi về Tổng cục Hải quan (Cục Giám sát Quản lý). Tổng cục Hải quan sẽ tổng hợp chung toàn ngành:

- Gửi Tổng cục đường bộ Việt Nam đề có biện pháp hạn chế việc cấp phép cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có phương tiện vận tải tạm xuất-tái nhập vi phạm thời hạn tái nhập và trao đổi, đàm phán với Bên ký kết Hiệp định vận tải đường bộ về việc phương tiện vận tải tạm nhập-tái xuất vi phạm thời hạn tái xuất;

- Gửi Tổng cục Cảnh sát để xử lý theo quy định pháp luật. 

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Vũ Ngọc Anh



Mẫu 1
STK/TN – TX/2011
(Khổ A4x2)

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

SỔ ĐĂNG KÝ TỜ KHAI PTVT TẠM NHẬP – TÁI XUẤT
Năm: 20...

- (1) Mở sổ: ngày.....tháng.....năm 20.....
(2) Khoá sổ: ngàytháng.....năm 20.....
(3) Từ trang số:(bằng chữ:.....)
đến trang số:.....(bằng chữ:.....)

Cục Hải quan tỉnh, Thành phố
Chi cục Hải quan cửa khẩu

Ngày tháng năm 20.....

CHI CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu Chi cục)

Ghi chú: - Khi mở Sổ, Lãnh đạo Chi cục ký tên, đóng dấu đơn vị vào trang bìa sổ; ghi số trang vào điểm (3) trên và đóng dấu giáp lai ở các trang của sổ để lưu trữ;
- Trường hợp các thông tin này được quản lý bằng hệ thống máy tính thì định kỳ mỗi Tháng 01 lần vào ngày đầu Tháng sau in ra (có đủ thứ tự từng trang) và đóng lại thành quyển sổ để lưu trữ có ký đóng dấu như kể trên; hoặc lưu trữ bằng đĩa vi tính hàng tuần theo hướng của Tổng cục Hải quan ./.



Mẫu 2
STK/TX – TN/2011
(Khổ A4x2)

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

SỔ ĐĂNG KÝ TỜ KHAI PTVT TẠM XUẤT – TÁI NHẬP
Năm: 20...

- (1) Mở sổ: ngày.....tháng.....năm 20.....
(2) Khoá sổ: ngàytháng.....năm 20.....
(3) Từ trang số:(bằng chữ:.....)
đến trang số:.....(bằng chữ:.....)

Cục Hải quan tỉnh, Thành phố
Chi cục Hải quan cửa khẩu

Ngày tháng năm 20.....

CHI CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu Chi cục)

Ghi chú: - Khi mở Sổ, Lãnh đạo Chi cục ký tên, đóng dấu đơn vị vào trang bìa sổ; ghi số trang vào điểm (3) trên và đóng dấu giáp lai ở các trang của sổ để lưu trữ;
- Trường hợp các thông tin này được quản lý bằng hệ thống máy tính thì định kỳ mỗi Tháng 01 lần vào ngày đầu Tháng sau in ra (có đủ thứ tự từng trang) và đóng lại thành quyển sổ để lưu trữ có ký đóng dấu như kể trên; hoặc lưu trữ bằng đĩa vi tính hàng tuần theo hướng của Tổng cục Hải quan ./.



**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

Mẫu 3
S.TN - TX/KVBG/2011
(Khổ A4x2)

SỔ ĐĂNG KÝ TỜ KHAI PTVT TẠM NHẬP – TÁI XUẤT KHU VỰC BIÊN GIỚI
(Dùng cho PTVT lưu hành trong Khu vực biên giới, không phải có Giấy phép)
Năm: 20...

- (1) Mở sổ: ngày.....tháng.....năm 20.....
(2) Khoá sổ: ngàytháng.....năm 20.....
(3) Từ trang số:(bằng chữ:.....)
đến trang số:.....(bằng chữ:.....)

Cục Hải quan tỉnh, Thành phố

Chi cục Hải quan cửa khẩu

Ngày tháng năm 20.....

CHI CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu Chi cục)

Ghi chú: - Khi mở Sổ, Lãnh đạo Chi cục ký tên, đóng dấu đơn vị vào trang bìa sổ; ghi số trang vào điểm (3) trên và đóng dấu giáp lai ở các trang của sổ để lưu trữ;

- Trường hợp các thông tin này được quản lý bằng hệ thống máy tính thì định kỳ mỗi Tháng 01 lần vào ngày đầu Tháng sau in ra (có đi thứ tự từng trang) và đóng lại thành quyển sổ để lưu trữ có ký đóng dấu như kể trên; hoặc lưu trữ bằng đĩa vi tính hàng tuần theo hướng của Tổng cục Hải quan ./.



**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

Mẫu 4
S.TX - TN/KVBG/2011
(Khổ A4x2)

SỔ ĐĂNG KÝ TỜ KHAI PTVT TẠM XUẤT – TÁI NHẬP KHU VỰC BIÊN GIỚI
(Dùng cho PTVT lưu hành trong Khu vực biên giới, không phải có Giấy phép)
Năm: 20...

- (1) Mở sổ: ngày.....tháng.....năm 20.....
- (2) Khoá sổ: ngàytháng.....năm 20.....
- (3) Từ trang số:(bằng chữ:.....)
đến trang số:.....(bằng chữ:.....)

Cục Hải quan tỉnh, Thành phố
Chi cục Hải quan cửa khẩu

Ngày tháng năm 20.....

CHI CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu Chi cục)

Ghi chú: - Khi mở Sổ, Lãnh đạo Chi cục ký tên, đóng dấu đơn vị vào trang bìa sổ; ghi số trang vào điểm (3) trên và đóng dấu giáp lai ở các trang của sổ để lưu trữ;
- Trường hợp các thông tin này được quản lý bằng hệ thống máy tính thì định kỳ mỗi Tháng 01 lần vào ngày đầu Tháng sau in ra (có đủ thứ tự từng trang) và đóng lại thành quyển sổ để lưu trữ có ký đóng dấu như kể trên; hoặc lưu trữ bằng đĩa vi tính hàng tuần theo hướng của Tổng cục Hải quan ./.

CỤC HẢI QUAN TỈNH.....
Chi cục Hải quan cửa khẩu.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TN/HQCK.....-NV

....., ngày...../...../20.....

BÁO CÁO
PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI TẠM NHẬP QUÁ HẠN CHƯA TÁI XUẤT

(Từ thứ 2 – ngày/.....đến Chủ nhật – ngày/...../20.....)

Kính gửi: Cục Hải quan tỉnh.....

Đề nghị kiểm tra, xử lý số phương tiện vận tải tạm nhập quá hạn chưa tái xuất gồm:

Số TT	TỜ KHAI		THÔNG TIN VỀ NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN							THÔNG TIN VỀ PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI VÀ CỬA KHẨU NHẬP, XUẤT										
	Số	Ngày	Họ và tên	Quốc tịch	Địa chỉ thường trú	Giấy tờ tùy thân				Loại PT	Nhãn hiệu	Màu	Biển số	Số khung	Số máy	Giấy phép/VBCP		Cửa khẩu		Thời hạn tạm nhập
						Loại	Số	Ngày	Nơi cấp							Số và ngày	Nơi cấp	Tạm nhập	Tái xuất	
-1-	-2-	-3-	-4-	-5-	-6-	-7-	-8-	-9-	-10-	-11-	-12-	-13-	-14-	-15-	-16-	-17-	-18-	-19-	-20-	-21-
I.	Phương tiện vận tải tạm nhập quá hạn giấy phép chưa tái xuất																			
.																				
.																				
II.	Phương tiện vận tải Khu vực biên giới tạm nhập quá hạn đăng ký chưa tái xuất																			
.																				
.																				

NGƯỜI LẬP BIỂU
(ký tên, đóng dấu công chức)

CHI CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu Chi cục)

Ghi chú: - Báo cáo từng loại PTVT theo từng mục I, II nêu trên;

- Nếu là phương tiện Khu vực biên giới thì không phải ghi số và ngày Tờ khai ở cột 2, cột 3;

- Vào Thứ 2 hàng tuần, Hải quan cửa khẩu tạm nhập làm báo cáo của tuần trước đó gửi Cục Hải quan tỉnh để tổng hợp báo cáo Tổng cục Hải quan và các cơ quan liên quan./.

CỤC HẢI QUAN TỈNH.....
Chi cục Hải quan cửa khẩu.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TX/HQCK.....-NV

....., ngày...../...../20.....

BÁO CÁO
PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI TẠM XUẤT QUÁ HẠN CHƯA TÁI NHẬP

(Từ thứ 2 – ngày/.....đến Chủ nhật – ngày/...../20.....)

Kính gửi: Cục Hải quan tỉnh.....

Đề nghị kiểm tra, xử lý số phương tiện vận tải tạm xuất quá hạn chưa tái nhập gồm:

Số TT	TỜ KHAI		THÔNG TIN VỀ NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN							THÔNG TIN VỀ PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI VÀ CỬA KHẨU XUẤT, NHẬP										
	Số	Ngày	Họ và tên	Quốc tịch	Địa chỉ thường trú	Giấy tờ tùy thân				Loại PT	Nhân hiệu	Màu	Biển số	Số khung	Số máy	Giấy phép/VBCP		Cửa khẩu		Thời hạn tạm xuất
						Loại	Số	Ngày	Nơi cấp							Số và ngày	Nơi cấp	Tam xuất	Tái nhập	
-1-	-2-	-3-	-4-	-5-	-6-	-7-	-8-	-9-	-10-	-11-	-12-	-13-	-14-	-15-	-16-	-17-	-18-	-19-	-20-	-21-
I.	Phương tiện vận tải tạm xuất quá hạn giấy phép chưa tái nhập																			
.																				
.																				
II.	Phương tiện vận tải Khu vực biên giới tạm xuất quá hạn đăng ký chưa tái nhập																			
.																				

NGƯỜI LẬP BIỂU
(ký tên, đóng dấu công chức)

CHI CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu Chi cục)

Ghi chú: - Báo cáo từng loại PTVT theo từng mục I, II nêu trên;

- Nếu là phương tiện Khu vực biên giới thì không phải ghi số và ngày Tờ khai ở cột 2, cột 3;

- Vào Thứ 2 hàng tuần, Hải quan cửa khẩu tạm xuất làm báo cáo của tuần trước đó gửi Cục Hải quan tỉnh để tổng hợp báo cáo Tổng cục và các cơ quan liên quan./.

CỤC HẢI QUAN TỈNH.....
Chi cục Hải quan cửa khẩu.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TN/HQCK...../.....

....., ngày...../...../20.....

PHIẾU THEO DÕI
PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI TẠM NHẬP – TÁI XUẤT KHÔNG CÙNG CỬA KHẨU

(Từ thứ 2 – ngày/.....đến Chủ nhật – ngày/...../ 20.....)

Kính gửi: Chi cục Hải quan cửa khẩu.....

Đề nghị kiểm tra số phương tiện vận tải đăng ký tái xuất qua cửa khẩu thuộc Chi cục Hải quan...quản lý, gồm:

Số TT	TỜ KHAI TN - TX		NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN						THÔNG TIN VỀ PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI					
	Số	Ngày	Họ và tên	Quốc tịch	Giấy tờ tùy thân				Nhãn hiệu	Biển số	Giấy phép/VBCP		Thời hạn tạm nhập	Ngày hết hạn
					Loại	Số	Ngày	Nơi cấp			Số	Ngày		
-1-	-2-	-3-	-4-	-5-	-6-	-7-	-8-	-9-	-10-	-11-	-12-	-13-	-14-	-15-
I - Phương tiện vận tải tạm nhập có giấy phép:														
II - Phương tiện vận tải tạm nhập Khu vực biên giới:														

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký tên, đóng dấu công chức)

CHI CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu Chi cục)

Ghi chú: Thứ 2 hàng tuần, Hải quan cửa khẩu tạm nhập lập Phiếu này (01 bản) gửi fax hoặc bằng đường công văn cho Hải quan cửa xuất kiểm tra, theo dõi và hồi báo theo mẫu số 8 trả lời Hải quan cửa khẩu tạm nhập để theo dõi và thanh khoản hồ sơ./.

CỤC HẢI QUAN TỈNH.....
Chi cục Hải quan cửa khẩu.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../NTX/HQCK.....

....., ngày...../...../20.....

PHIẾU HỒI BÁO
PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI TẠM NHẬP – ĐÃ TÁI XUẤT

Kính gửi: Chi cục Hải quan cửa khẩu.....

Chi cục Hải quan cửa khẩu..... xin thông báo những PTVT tạm nhập do Chi cục đã thông báo nay đã tái xuất, cụ thể:

Số TT	Biển số	Tờ khai TN-TX		Bảng theo dõi Số, ngày	Văn bản gia hạn thời hạn tạm nhập (Nếu có)		Ngày phải tái xuất	Ngày thực tái xuất	Số ngày quá hạn tạm nhập (nếu có)	Biên bản vi phạm thời hạn tạm nhập (Nếu có)	
		Số	Ngày		Số	Ngày				Số	Ngày
-1-	-2-	-3-	-4-	-5-	-6-	-7-	-8-	-9-	-10-	-11-	-12-
<i>I. Phương tiện vận tải tạm nhập có giấy phép đã tái xuất:</i>											
<i>II. Phương tiện vận tải tạm nhập ở Khu vực biên giới đã tái xuất:</i>											

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký tên, đóng dấu công chức)

CHI CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu Chi cục)

Ghi chú:

- Lập Phiếu hồi báo các loại phương tiện theo thứ tự các mục I, II nêu trên;

- Thứ 2 hàng tuần, Chi cục Hải quan cửa khẩu tái xuất tổng hợp tất cả những PTVT tại các Phiếu theo dõi PTD/TN-TX/2011 do các Chi cục Hải quan cửa khẩu khác gửi thông báo mà đã tái xuất để hồi báo theo mẫu Phiếu hồi báo (PHB/NTX/2011) này cho Chi cục Hải quan cửa khẩu.....

CỤC HẢI QUAN TỈNH.....
Chi cục Hải quan cửa khẩu.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TX/HQCK...../.....

....., ngày...../...../20.....

**PHIẾU THEO DÕI
PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI TẠM XUẤT – TÁI NHẬP KHÔNG CÙNG CỬA KHẨU**

(Từ thứ 2 – ngày/.....đến Chủ nhật – ngày/...../ 20.....)

Kính gửi: Chi cục Hải quan cửa khẩu.....

Đề nghị kiểm tra số phương tiện vận tải đăng ký tái nhập qua cửa khẩu thuộc Chi cục Hải quan... quản lý, gồm:

Số TT	TỔ KHAI TX - TN		NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN						THÔNG TIN VỀ PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI					
	Số	Ngày	Họ và tên	Quốc tịch	Giấy tờ tùy thân				Nhãn hiệu	Biển số	Giấy phép/ VBCP		Thời hạn tạm xuất	Ngày hết hạn
					Loại	Số	Ngày	Nơi cấp			Số	Ngày		
-1-	-2-	-3-	-4-	-5-	-6-	-7-	-8-	-9-	-10-	-11-	-12-	-13-	-14-	-15-
<i>I - Phương tiện vận tải tạm xuất có giấy phép:</i>														
<i>II - Phương tiện vận tải tạm xuất Khu vực biên giới :</i>														

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký tên, đóng dấu công chức)

CHI CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu Chi cục)

Ghi chú: Thứ 2 hàng tuần, Hải quan cửa khẩu tạm xuất lập Phiếu này (01 bản) gửi fax hoặc bằng đường công văn cho Hải quan cửa khẩu nhập kiểm tra, theo dõi và hồi báo theo mẫu số 10 trả lời Hải quan cửa khẩu tạm xuất để theo dõi và thanh khoản hồ sơ./.

CỤC HẢI QUAN TỈNH.....
Chi cục Hải quan cửa khẩu.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../XTN/HQCK.....

....., ngày...../...../20.....

PHIẾU HỒI BÁO
PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI TẠM XUẤT – ĐÃ TÁI NHẬP

Kính gửi: Chi cục Hải quan cửa khẩu.....

Chi cục Hải quan cửa khẩu..... xin thông báo những PTVT tạm nhập do Chi cục đã thông báo nay đã tái nhập, cụ thể

Số TT	Biển số	Tờ khai TX - TN		Bảng theo dõi Số, ngày	Văn bản gia hạn thời hạn tạm xuất (Nếu có)		Ngày phải tái nhập	Ngày thực tái nhập	Số ngày quá hạn tạm xuất (nếu có)	Biên bản vi phạm thời hạn tạm xuất (Nếu có)	
		Số	Ngày		Số	Ngày				Số	Ngày
-1-	-2-	-3-	-4-	-5-	-6-	-7-	-8-	-9-	-10-	-11-	-12-
<i>I. Phương tiện vận tải tạm xuất có giấy phép đã tái nhập:</i>											
<i>II. Phương tiện vận tải tạm xuất ở Khu vực biên giới đã tái nhập:</i>											

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký tên, đóng dấu công chức)

CHI CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu Chi cục)

Ghi chú:

- Lập Phiếu hồi báo các loại phương tiện theo thứ tự các mục I, II nêu trên;

- Thứ 2 hàng tuần, Chi cục Hải quan cửa khẩu tái xuất tổng hợp tất cả những PTVT tại các Phiếu theo dõi PTD/TX-TN/2011 do các Chi cục Hải quan cửa khẩu khác gửi thông báo mà đã tái xuất để hồi báo theo mẫu Phiếu hồi báo (PHB/XTN/2011) này cho Chi cục Hải quan.



Mẫu 11
PYC/NV/PTVT/2011

CỤC HẢI QUAN
Chi cục hải quan
Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU YÊU CẦU NGHIỆP VỤ
(PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI)

Hôm nay.....giờ....., ngày..... tháng..... năm 20.....

Tôi là.....

Công chức hải quan, đã tiếp nhận bộ hồ sơ hải quan của Công ty/ông (bà)

qua xem xét bộ hồ sơ phương tiện vận tải và đối chiếu với các quy định hiện hành thì bộ hồ sơ của Công ty/ông (bà) chưa đủ điều kiện để làm thủ tục hải quan cho phương tiện vận tải tạm nhập (nhập cảnh)/tạm xuất (xuất cảnh), yêu cầu Công ty/ông (bà) bổ xung/ giải trình thêm:

- Giấy phép liên vận/Giấy chấp thuận (còn giá trị).
- Giấy đăng ký phương tiện.
- Giấy phép lái xe.
- Danh sách hành khách.
-
-

Công chức hải quan yêu cầu
(đóng dấu công chức)

. ✓



TỜ KHAI PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ TẠM NHẬP-TÁI XUẤT
(CUSTOMS DECLARATION FOR TEMPORARY IMPORT AND RE-EXPORT MEANS OF TRANSPORTATION)
(Liên 1: Bản giao người điều khiển phương tiện/Copy 1: For the operator of means of transportation)

Số tờ khai (Declaration No.):/TN/HQCK....., Ngày (date-d/m/y) :...../...../20.....

PHẦN NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN KHAI BÁO (DECLARATION OF THE OPERATOR OF MEANS OF TRANSPORTATION)	PHẦN HẢI QUAN LÀM THỦ TỤC (FOR CUSTOMS USE)
<p>A. Người điều khiển phương tiện/Driver's Detail:</p> <p>- Họ và tên/Full name :</p> <p>- Quốc tịch/Nationality :</p> <p>- Hộ chiếu số/Passport No :</p> <p>- Giấy thông hành số/Border Pass No:..... + Ngày cấp/Issue Date:..... + Nơi cấp/Issue Place:.....</p> <p>- Địa chỉ/Address:</p> <p>B. Nhận dạng phương tiện/Detail of means of transportation:</p> <p>- Loại /Type:</p> <p>- Nhãn hiệu/Label or mark :</p> <p>- Biển kiểm soát số/Licence Plate No :</p> <p>- Nước đăng ký/Registering Country :</p> <p>- Màu/color:; - Số chỗ ngồi/seats:.....;</p> <p>- Số khung/Chassis Serial No. :</p> <p>- Số máy/Engine Serial No. :</p> <p>C. Chủ sở hữu phương tiện/Owner of means of transportation: Khai báo, nếu người điều khiển không là chủ sở hữu phương tiện (gồm: cá nhân, công ty, cơ quan) /Full in, if Driver is not the Owner of means of transportation (included: private, company, organization)</p> <p>+ Họ và tên/Full name:.....;</p> <p>+ Quốc tịch/Nationality :</p> <p>+ Địa chỉ/Address:.....;</p> <p>D. Giấy phép cho PTVT qua biên giới/Permitted Document of means of transportation:</p> <p>- Giấy phép qua biên giới số/Transit No:.....;</p> <p>- Ngày cấp/Issue date:.....;</p> <p>- Cơ quan cấp/Issue by :</p> <p>- Thời hạn cho phép/Duration Allowed for being in Việt Nam: ngày/date; Ngày tái xuất/Re-exportation date:.....;</p> <p>- Phạm vi hoạt động/Travelling Area:</p> <p>- Cửa khẩu tái xuất/Exit Checkpoint :</p> <p>E. Mục đích vào Việt Nam (Purpose of Entering Việt Nam) :</p> <p><input type="checkbox"/> Du lịch <input type="checkbox"/> Vận chuyển hàng <input type="checkbox"/> Công vụ <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/> Tourist <input type="checkbox"/> Commodity transport <input type="checkbox"/> Official <input type="checkbox"/> Other</p> <p align="center">Ngày (date-d/m/y)...../...../20..... Người điều khiển/Driver Ký/Signature</p> <p align="center">.....</p> <p>Ghi chú/Note: khai bổ sung (nếu có) ở trang sau/supplemental Declaration (if any) in verso.</p>	<p align="center">I. TẠM NHẬP (TEMPORARY-IMPORT)</p> <p>1. Xác nhận của công chức tiếp nhận hồ sơ: (Authentication of customs documents receiver)</p> <p><input type="checkbox"/> Miễn kiểm tra; <input type="checkbox"/> Kiểm tra phương tiện vận tải; Ký, đóng dấu công chức (Signature and stamp)</p> <p align="center">.....</p> <p>2. Xác nhận của công chức kiểm tra, giám sát: (Authentication of examiner of means of transportation)</p> <p><input type="checkbox"/> Biên bản vi phạm (nếu có); Kết quả:</p> <p>Phương tiện qua cửa khẩu hồi: giờ ngày...../...../20..... Ký, đóng dấu công chức: (Signature and stamp)</p> <p align="center">.....</p> <hr/> <p align="center">II. TÁI XUẤT (RE-EXPORT)</p> <p>1. Xác nhận của công chức tiếp nhận hồ sơ: (Authentication of customs documents receiver)</p> <p>- Cửa khẩu tái xuất:</p> <p>- Ngày :..... /...../20.....</p> <p><input type="checkbox"/> Miễn kiểm tra; <input type="checkbox"/> Kiểm tra phương tiện vận tải; <input type="checkbox"/> Khai bổ sung (nếu có);</p> <p align="center">Ký, đóng dấu công chức (Signature and stamp)</p> <p align="center">.....</p> <p>2. Xác nhận của công chức kiểm tra, giám sát: (Authentication of examiner of means of transportation)</p> <p><input type="checkbox"/> Biên bản vi phạm (nếu có); Kết quả:</p> <p>Phương tiện qua cửa khẩu hồi: giờ ngày...../...../20.....</p> <p align="center">Ký, đóng dấu công chức (Signature and stamp)</p> <p align="center">.....</p>

PHẦN KHAI BỔ SUNG PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI
(SUPPLEMENTAL DECLARATION FOR MEANS OF TRANSPORTATION)

PHẦN NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN KHAI BÁO (DECLARATION OF THE OPERATOR OF MEANS OF TRANSPORTATION)	PHẦN HẢI QUAN LÀM THỦ TỤC (FOR CUSTOMS USE)
1. Thay đổi so với tam nhập/tam xuất (nếu có) (Changes made to the means of transportation (if any)): a/ Thay người điều khiển PTVT (Change made to Operator of means of transportation): <input type="checkbox"/> - Họ và tên/Full name :; - Quốc tịch/Nationality :; - Địa chỉ thường trú/Permanent residential address :;; - Số Hộ chiếu hoặc Giấy thông hành : (Passport or Border-pass No.) + Ngày cấp (date of issue-d/m/y) :/...../20..... b/ Gia hạn thời hạn lưu hành PTVT (Extension of operation of means of transportation): <input type="checkbox"/> - Văn bản gia hạn số: (No of permitted document allowing such extension) + Được phép lưu hành đến hết ngày :/...../20..... (Duration of operation extended to) + Cơ quan gia hạn : (Authority allowing such extension): + Ngày cấp (date-d/m/y) :/...../20..... - Lý do gia hạn: (Reason(s) for such extension) + Sửa chữa (repair) <input type="checkbox"/> + Tai nạn giao thông (accidents) <input type="checkbox"/> + Lý do khác (other) : <p align="right">Ngày (date-d/m/y)...../...../ 20.....</p> <p align="center">Người khai báo (Customs declarant)</p> <p>Ký (Signature) Ghi rõ họ tên (Full name)</p>	2. Xác nhận của công chức tiếp nhận: (Authentication of customs documents receiver) - Về hồ sơ (Of dossiers)..... + Ngày (Date) :..... /...../ 20.... Ký, đóng dấu công chức (Signature and stamp)



TỜ KHAI PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ TẠM NHẬP-TÁI XUẤT
(CUSTOMS DECLARATION FOR TEMPORARY IMPORT AND RE-EXPORT MEANS OF TRANSPORTATION)

(Liên 2: Bản cơ quan Hải quan lưu/Copy 2: Retained by Customs)

Số tờ khai (Declaration No.):/TN/HQCK....., Ngày (date-d/m/y) :...../...../20.....

PHẦN NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN KHAI BÁO (DECLARATION OF THE OPERATOR OF MEANS OF TRANSPORTATION)	PHẦN HẢI QUAN LÀM THỦ TỤC (FOR CUSTOMS USE)
<p>A. Người điều khiển phương tiện/Driver's Detail:</p> <p>- Họ và tên/Full name :</p> <p>- Quốc tịch/Nationality :</p> <p>- Hộ chiếu số/Passport No :</p> <p>- Giấy thông hành số/Border Pass No:..... + Ngày cấp/Issue Date:..... + Nơi cấp/Issue Place:.....</p> <p>- Địa chỉ/Address:</p> <p>B. Nhân dạng phương tiện/Detail of means of transportation:</p> <p>- Loại /Type:</p> <p>- Nhãn hiệu/Label or mark :</p> <p>- Biển kiểm soát số/Licence Plate No :</p> <p>- Nước đăng ký/Registering Country :</p> <p>- Màu/color:; - Số chỗ ngồi/seats:.....</p> <p>- Số khung/Chassis Serial No. :</p> <p>- Số máy/Engine Serial No. :</p> <p>C. Chủ sở hữu phương tiện/Owner of means of transportation: Khai báo, nếu người điều khiển không là chủ sở hữu phương tiện (gồm: cá nhân, công ty, cơ quan) /Full in, if Driver is not the Owner of means of transportation (included: private, company, organization) + Họ và tên/Full name:..... + Quốc tịch/Nationality :</p> <p>+ Địa chỉ/Address:.....</p> <p>D. Giấy phép cho PTVT qua biên giới/Permitted Document of means of transportation:</p> <p>- Giấy phép qua biên giới số/Transit No:..... - Ngày cấp/Issue date:..... - Cơ quan cấp/Issue by :</p> <p>- Thời hạn cho phép/Duration Allowed for being in Việt Nam: ngày/date; Ngày tái xuất/Re-exportation date:.....</p> <p>- Phạm vi hoạt động/Travelling Area:</p> <p>- Cửa khẩu tái xuất/Exit Checkpoint :</p> <p>E. Mục đích vào Việt Nam (Purpose of Entering Viet Nam) :</p> <p><input type="checkbox"/> Du lịch <input type="checkbox"/> Vận chuyển hàng <input type="checkbox"/> Công vụ <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/> Tourist <input type="checkbox"/> Commodity transport <input type="checkbox"/> Official <input type="checkbox"/> Other</p> <p style="text-align: center;">Ngày (date-d/m/y)...../...../20..... Người điều khiển/Driver Ký/Signature</p>	<p>I. TẠM NHẬP (TEMPORARY-IMPORT)</p> <p>1. Xác nhận của công chức tiếp nhận hồ sơ: (Authentication of customs documents receiver) <input type="checkbox"/> Miễn kiểm tra; <input type="checkbox"/> Kiểm tra phương tiện vận tải; Ký, đóng dấu công chức (Signature and stamp)</p> <p style="text-align: center;">.....</p> <p>2. Xác nhận của công chức kiểm tra, giám sát: (Authentication of examiner of means of transportation) <input type="checkbox"/> Biên bản vi phạm (nếu có); Kết quả:</p> <p>Phương tiện qua cửa khẩu hồi: giờ ngày...../...../20..... Ký, đóng dấu công chức: (Signature and stamp)</p> <p style="text-align: center;">.....</p> <hr/> <p>II. TÁI XUẤT (RE-EXPORT)</p> <p>1. Xác nhận của công chức tiếp nhận hồ sơ: (Authentication of customs documents receiver) - Cửa khẩu tái xuất:</p> <p>- Ngày :..... /...../20..... <input type="checkbox"/> Miễn kiểm tra; <input type="checkbox"/> Kiểm tra phương tiện vận tải; <input type="checkbox"/> Khai bổ sung (nếu có);</p> <p style="text-align: center;">Ký, đóng dấu công chức (Signature and stamp)</p> <p style="text-align: center;">.....</p> <p>2. Xác nhận của công chức kiểm tra, giám sát: (Authentication of examiner of means of transportation) <input type="checkbox"/> Biên bản vi phạm (nếu có); Kết quả:</p> <p>Phương tiện qua cửa khẩu hồi: giờ ngày...../...../20.....</p> <p style="text-align: center;">Ký, đóng dấu công chức (Signature and stamp)</p> <p style="text-align: center;">.....</p>
<p>Ghi chú/Note: khai bổ sung (nếu có) ở trang sau/supplemental Declaration (if any) in verso.</p>	

PHẦN KHAI BỔ SUNG PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI
(SUPPLEMENTAL DECLARATION FOR MEANS OF TRANSPORTATION)

PHẦN NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN KHAI BÁO (DECLARATION OF THE OPERATOR OF MEANS OF TRANSPORTATION)	PHẦN HẢI QUAN LÀM THỦ TỤC (FOR CUSTOMS USE)
<p>1. Thay đổi so với tam nhập/tam xuất (nếu có) (Changes made to the means of transportation (if any)):</p> <p>a/ Thay người điều khiển PTVT (Change made to Operator of means of transportation): <input type="checkbox"/></p> <ul style="list-style-type: none"> - Họ và tên/Full name : - Quốc tịch/Nationality : - Địa chỉ thường trú/Permanent residential address : <p>- Số Hộ chiếu hoặc Giấy thông hành :, (Passport or Border-pass No.) + Ngày cấp (date of issue-d/m/y) :/...../20.....</p> <p>b/ Gia hạn thời hạn lưu hành PTVT (Extension of operation of means of transportation): <input type="checkbox"/></p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản gia hạn số:, (No of permitted document allowing such extension) + Được phép lưu hành đến hết ngày :/...../20....., (Duration of operation extended to) + Cơ quan gia hạn :, (Authority allowing such extension): + Ngày cấp (date-d/m/y) :/...../20..... <p>- Lý do gia hạn:(Reason(s) for such extension) + Sửa chữa (repair)<input type="checkbox"/> + Tai nạn giao thông (accidents)<input type="checkbox"/> + Lý do khác (other) :</p> <p style="text-align: right; margin-right: 50px;">Ngày (date-d/m/y)...../...../ 20.....</p> <p style="text-align: center;">Người khai báo (Customs declarant)</p> <p style="text-align: center;">Ký (Signature) Ghi rõ họ tên (Full name)</p>	<p>2. Xác nhận của công chức tiếp nhận: (Authentication of customs documents receiver)</p> <p>- Về hồ sơ (Of dossiers).....</p> <p>.....</p> <p style="text-align: center;">+ Ngày (Date) :..... /...../ 20....</p> <p style="text-align: center;">Ký, đóng dấu công chức (Signature and stamp)</p> <p>.....</p>



TỜ KHAI PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ TẠM XUẤT-TÁI NHẬP
(CUSTOMS DECLARATION FOR TEMPORARY EXPORT AND RE-IMPORT MEANS OF TRANSPORTATION)
(Liên 1: Bản giao người điều khiển phương tiện/Copy 1: For the operator of means of transportation)

Số tờ khai (Declaration No.):/TX/HQCK..... Ngày (date-d/m/y) :...../...../20.....

PHẦN NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN KHAI BÁO (DECLARATION OF THE OPERATOR OF MEANS OF TRANSPORTATION)	PHẦN HẢI QUAN LÀM THỦ TỤC (FOR CUSTOMS USE)
<p>A. Người điều khiển phương tiện/Driver's Detail:</p> <p>- Họ và tên/Full name :.....;</p> <p>- Quốc tịch/Nationality :.....;</p> <p>- Hộ chiếu số/Passport No :.....;</p> <p>- Giấy thông hành số/Border Pass No:.....;</p> <p style="padding-left: 20px;">+ Ngày cấp/Issue Date:.....;</p> <p style="padding-left: 20px;">+ Nơi cấp/Issue Place:.....;</p> <p>- Địa chỉ/Address:</p> <p>B. Nhân dạng phương tiện/Detail of means of transportation:</p> <p>- Loại /Type:</p> <p>- Nhãn hiệu/Label or mark :</p> <p>- Biển kiểm soát số/Licence Plate No :</p> <p>- Nước đăng ký/Registering Country :</p> <p>- Màu/color:; - Số chỗ ngồi/seats:.....;</p> <p>- Số khung/Chassis Serial No. :</p> <p>- Số máy/Engine Serial No. :</p> <p>C. Chủ sở hữu phương tiện/Owner of means of transportation: Khai báo, nếu người điều khiển không là chủ sở hữu phương tiện (gồm: cá nhân, công ty, cơ quan) /Full in, if Driver is not the Owner of means of transportation (included: private, company, organization)</p> <p style="padding-left: 20px;">+ Họ và tên/Full name:.....;</p> <p style="padding-left: 20px;">+ Quốc tịch/Nationality :</p> <p style="padding-left: 20px;">+ Địa chỉ/Address:.....;</p> <p>D. Giấy phép cho PTVT qua biên giới/Permitted Document of means of transportation:</p> <p>- Giấy phép qua biên giới số/Transit No:.....;</p> <p>- Ngày cấp/Issue date:.....;</p> <p>- Cơ quan cấp/Issue by :</p> <p>- Thời hạn cho phép/Duration Allowed for going out Việt Nam: ngày/date; Ngày tái nhập/Re-importation date:.....;</p> <p>- Phạm vi hoạt động/Travelling Area:</p> <p>- Cửa khẩu tái nhập/Entry Checkpoint :</p> <p>E. Mục đích ra khỏi Việt Nam (Purpose of going out Viet Nam):</p> <p><input type="checkbox"/> Du lịch <input type="checkbox"/> Vận chuyển hàng <input type="checkbox"/> Công vụ <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/> Tourist <input type="checkbox"/> Commodity transport <input type="checkbox"/> Official <input type="checkbox"/> Other</p> <p align="right">Ngày (date-d/m/y)...../...../20..... Người điều khiển/Driver Ký/Signature</p>	<p align="center">I. TẠM XUẤT (TEMPORARY-EXPORT)</p> <p>1. Xác nhận của công chức tiếp nhận hồ sơ: (Authentication of customs documents receiver)</p> <p><input type="checkbox"/> Miễn kiểm tra;</p> <p><input type="checkbox"/> Kiểm tra phương tiện vận tải;</p> <p align="center">Ký, đóng dấu công chức (Signature and stamp)</p> <p align="center">.....</p> <p>2. Xác nhận của công chức kiểm tra, giám sát: (Authentication of examiner of means of transportation)</p> <p><input type="checkbox"/> Biên bản vi phạm (nếu có);</p> <p>Kết quả:</p> <p>Phương tiện qua cửa khẩu hồi: giờ ngày...../...../20.....</p> <p align="center">Ký, đóng dấu công chức (Signature and stamp)</p> <p align="center">.....</p> <hr/> <p align="center">II. TÁI NHẬP (RE-IMPORT)</p> <p>1. Xác nhận của công chức tiếp nhận hồ sơ: (Authentication of customs documents receiver)</p> <p>- Cửa khẩu tái nhập:</p> <p>- Ngày :...../...../20.....</p> <p><input type="checkbox"/> Miễn kiểm tra;</p> <p><input type="checkbox"/> Kiểm tra phương tiện vận tải;</p> <p><input type="checkbox"/> Khai bổ sung (nếu có);</p> <p align="center">Ký, đóng dấu công chức (Signature and stamp)</p> <p align="center">.....</p> <p>2. Xác nhận của công chức kiểm tra, giám sát: (Authentication of examiner of means of transportation)</p> <p><input type="checkbox"/> Biên bản vi phạm (nếu có);</p> <p>Kết quả:</p> <p>Phương tiện qua cửa khẩu hồi: giờ ngày...../...../20.....</p> <p align="center">Ký, đóng dấu công chức (Signature and stamp)</p> <p align="center">.....</p>
<p>Ghi chú/Note: Khai bổ sung (nếu có) ở trang sau/Supplemental Declaration (if any) in verso.</p>	

PHẦN KHAI BỔ SUNG PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI
(SUPPLEMENTAL DECLARATION FOR MEANS OF TRANSPORTATION)

PHẦN NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN KHAI BÁO (DECLARATION OF THE OPERATOR OF MEANS OF TRANSPORTATION)	PHẦN HẢI QUAN LÀM THỦ TỤC (FOR CUSTOMS USE)
<p>1. Thay đổi so với tam nhập/tam xuất (nếu có) (Changes made to the means of transportation (if any)):</p> <p>a/ Thay người điều khiển PTVT (Change made to Operator of means of transportation): <input type="checkbox"/></p> <p>- Họ và tên/Full name :.....;</p> <p>- Quốc tịch/Nationality :.....;</p> <p>- Địa chỉ thường trú/Permanent residential address :.....;</p> <p>- Số Hộ chiếu hoặc Giấy thông hành :....., (Passport or Border-pass No.)</p> <p>+ Ngày cấp (date of issue-d/m/y) :...../...../20.....</p> <p>b/ Gia hạn thời hạn lưu hành PTVT (Extension of operation of means of transportation): <input type="checkbox"/></p> <p>- Văn bản gia hạn số:, (No of permitted document allowing such extension)</p> <p>+ Được phép lưu hành đến hết ngày :/...../20....., (Duration of operation extended to)</p> <p>+ Cơ quan gia hạn :, (Authority allowing such extension):</p> <p>+ Ngày cấp (date-d/m/y) :...../...../20.....</p> <p>- Lý do gia hạn:(Reason(s) for such extension)</p> <p>+ Sửa chữa (repair)<input type="checkbox"/> + Tai nạn giao thông (accidents)<input type="checkbox"/></p> <p>+ Lý do khác (other) :.....</p> <p style="text-align: right; margin-right: 100px;">Ngày (date-d/m/y)...../...../ 20.....</p> <p style="text-align: center;">Người khai báo (Customs declarant)</p> <p>Ký (Signature) Ghi rõ họ tên (Full name)</p>	<p>2. Xác nhận của công chức tiếp nhận: (Authentication of customs documents receiver)</p> <p>- Về hồ sơ (Of dossiers).....</p> <p>.....</p> <p>+ Ngày (Date) :..... /...../ 20.....</p> <p>Ký, đóng dấu công chức (Signature and stamp)</p> <p>.....</p>



TỜ KHAI PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ TẠM XUẤT-TÁI NHẬP
(CUSTOMS DECLARATION FOR TEMPORARY EXPORT AND RE-IMPORT MEANS OF TRANSPORTATION)

(Liên 2: Bản cơ quan Hải quan lưu/Copy 2: Retained by Customs)

Số tờ khai (Declaration No.):/TX/HQCK..... Ngày (date-d/m/y) :...../...../20.....

PHẦN NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN KHAI BÁO (DECLARATION OF THE OPERATOR OF MEANS OF TRANSPORTATION)	PHẦN HẢI QUAN LÀM THỦ TỤC (FOR CUSTOMS USE)
<p>A. Người điều khiển phương tiện/Driver's Detail:</p> <p>- Họ và tên/Full name :.....;</p> <p>- Quốc tịch/Nationality :.....;</p> <p>- Hộ chiếu số/Passport No :.....;</p> <p>- Giấy thông hành số/Border Pass No:.....;</p> <p style="padding-left: 20px;">+ Ngày cấp/Issue Date:.....;</p> <p style="padding-left: 20px;">+ Nơi cấp/Issue Place:.....;</p> <p>- Địa chỉ/Address:</p> <p>B. Nhân dạng phương tiện/Detail of means of transportation:</p> <p>- Loại /Type:</p> <p>- Nhãn hiệu/Label or mark :.....;</p> <p>- Biển kiểm soát số/Licence Plate No :.....;</p> <p>- Nước đăng ký/Registering Country :</p> <p>- Màu/color:</p> <p>- Số chỗ ngồi/seats:.....;</p> <p>- Số khung/Chassis Serial No. :.....;</p> <p>- Số máy/Engine Serial No. :</p> <p>C. Chủ sở hữu phương tiện/Owner of means of transportation: Khai báo, nếu người điều khiển không là chủ sở hữu phương tiện (gồm: cá nhân, công ty, cơ quan) /Full in, if Driver is not the Owner of means of transportation (included: private, company, organization)</p> <p style="padding-left: 20px;">+ Họ và tên/Full name:.....;</p> <p style="padding-left: 20px;">+ Quốc tịch/Nationality :.....;</p> <p style="padding-left: 20px;">+ Địa chỉ/Address:.....;</p> <p>D. Giấy phép cho PTVT qua biên giới/Permitted Document of means of transportation:</p> <p>- Giấy phép qua biên giới số/Transit No:.....;</p> <p>- Ngày cấp/Issue date:.....;</p> <p>- Cơ quan cấp/Issue by :</p> <p>- Thời hạn cho phép/Duration Allowed for going out Việt Nam: ngày/date; Ngày tái nhập/Re-importation date:.....;</p> <p>- Phạm vi hoạt động/Travelling Area:</p> <p>- Cửa khẩu tái nhập/Entry Checkpoint :</p> <p>E. Mục đích ra khỏi Việt Nam (Purpose of going out Viet Nam):</p> <p><input type="checkbox"/> Du lịch <input type="checkbox"/> Vận chuyển hàng <input type="checkbox"/> Công vụ <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/> Tourist <input type="checkbox"/> Commodity transport <input type="checkbox"/> Official <input type="checkbox"/> Other</p> <p align="right">Ngày (date-d/m/y)...../...../20.....</p> <p align="right">Người điều khiển/Driver Ký/Signature</p> <p align="center">.....</p>	<p align="center">I. TẠM XUẤT (TEMPORARY-EXPORT)</p> <p>1. Xác nhận của công chức tiếp nhận hồ sơ: (Authentication of customs documents receiver)</p> <p><input type="checkbox"/> Miễn kiểm tra;</p> <p><input type="checkbox"/> Kiểm tra phương tiện vận tải;</p> <p align="center">Ký, đóng dấu công chức (Signature and stamp)</p> <p align="center">.....</p> <p>2. Xác nhận của công chức kiểm tra, giám sát: (Authentication of examiner of means of transportation)</p> <p><input type="checkbox"/> Biên bản vi phạm (nếu có);</p> <p>Kết quả:</p> <p>Phương tiện qua cửa khẩu hải: giờ ngày...../...../20.....</p> <p align="center">Ký, đóng dấu công chức (Signature and stamp)</p> <p align="center">.....</p> <hr/> <p align="center">II. TÁI NHẬP (RE-IMPORT)</p> <p>1. Xác nhận của công chức tiếp nhận hồ sơ: (Authentication of customs documents receiver)</p> <p>- Cửa khẩu tái nhập:</p> <p>- Ngày :...../...../20.....</p> <p><input type="checkbox"/> Miễn kiểm tra;</p> <p><input type="checkbox"/> Kiểm tra phương tiện vận tải;</p> <p><input type="checkbox"/> Khai bổ sung (nếu có);</p> <p align="center">Ký, đóng dấu công chức (Signature and stamp)</p> <p align="center">.....</p> <p>2. Xác nhận của công chức kiểm tra, giám sát: (Authentication of examiner of means of transportation)</p> <p><input type="checkbox"/> Biên bản vi phạm (nếu có);</p> <p>Kết quả:</p> <p>Phương tiện qua cửa khẩu hải: giờ ngày...../...../20.....</p> <p align="center">Ký, đóng dấu công chức (Signature and stamp)</p> <p align="center">.....</p>
<p>Ghi chú/Note: Khai bổ sung (nếu có) ở trang sau/Supplemental Declaration (if any) in verso.</p>	

PHÂN KHAI BỔ SUNG PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI
(SUPPLEMENTAL DECLARATION FOR MEANS OF TRANSPORTATION)

PHÂN NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN KHAI BÁO (DECLARATION OF THE OPERATOR OF MEANS OF TRANSPORTATION)	PHÂN HẢI QUAN LÀM THỦ TỤC (FOR CUSTOMS USE)
<p>1. Thay đổi so với tạm nhập/tạm xuất (nếu có) (Changes made to the means of transportation (if any)):</p> <p>a/ Thay người điều khiển PTVT (Change made to Operator of means of transportation): <input type="checkbox"/></p> <p>- Họ và tên/Full name :.....;</p> <p>- Quốc tịch/Nationality :.....;</p> <p>- Địa chỉ thường trú/Permanent residential address :.....</p> <p>.....;</p> <p>- Số Hộ chiếu hoặc Giấy thông hành :....., (Passport or Border-pass No.)</p> <p>+ Ngày cấp (date of issue-d/m/y) :...../...../20.....</p> <p>b/ Gia hạn thời hạn lưu hành PTVT (Extension of operation of means of transportation): <input type="checkbox"/></p> <p>- Văn bản gia hạn số:, (No of permitted document allowing such extension)</p> <p>+ Được phép lưu hành đến hết ngày :/...../20....., (Duration of operation extended to)</p> <p>+ Cơ quan gia hạn :..... (Authority allowing such extension):</p> <p>+ Ngày cấp (date-d/m/y) :...../...../20.....</p> <p>- Lý do gia hạn:(Reason(s) for such extension)</p> <p>+ Sửa chữa (repair)<input type="checkbox"/> + Tai nạn giao thông (accidents)<input type="checkbox"/></p> <p>+ Lý do khác (other) :.....</p> <p align="right">Ngày (date-d/m/y)...../...../ 20.....</p> <p align="center">Người khai báo (Customs declarant)</p> <p>Ký (Signature) Ghi rõ họ tên (Full name)</p>	<p>2. Xác nhận của công chức tiếp nhận: (Authentication of customs documents receiver)</p> <p>- Về hồ sơ (Of dossiers).....</p> <p>.....</p> <p>+ Ngày (Date) :..... /..... / 20....</p> <p>Ký, đóng dấu công chức (Signature and stamp)</p> <p>.....</p>



TỜ KHAI PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI ĐƯỜNG SÔNG TẠM NHẬP-TÁI XUẤT
(CUSTOMS DECLARATION FOR TEMPORARY IMPORT AND RE-EXPORT MEANS OF TRANSPORTATION)

(Liên 1: Bản giao người điều khiển phương tiện/Copy 1: For the Skipper/Master of ship)

Số tờ khai (Declaration No.):/TN/HQCK....., Ngày (date-d/m/y) :...../...../20.....

PHẦN NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN KHAI BÁO (DECLARATION OF THE OPERATOR OF MEANS OF TRANSPORTATION)	PHẦN HẢI QUAN LÀM THỦ TỤC (FOR CUSTOMS USE)
<p>A. Người điều khiển phương tiện/Skipper/Master's Detail:</p> <p>- Họ và tên/Full name :.....;</p> <p>- Quốc tịch/Nationality :.....;</p> <p>- Hộ chiếu số/Passport No :</p> <p>- Giấy thông hành số/Border Pass No:.....;</p> <p style="padding-left: 20px;">+ Ngày cấp/Issue Date:.....;</p> <p style="padding-left: 20px;">+ Nơi cấp/Issue Place:.....;</p> <p>- Địa chỉ/Address:</p> <p>B. Nhận dạng phương tiện/Detail of means of transportation:</p> <p>- Loại /Type:</p> <p>- Nhãn hiệu/Label or mark :.....;</p> <p>- Biển kiểm soát số/Licence Plate No :.....;</p> <p>- Nước đăng ký/Registering Country :</p> <p>- Tải trọng/Loading Capacity :</p> <p>C. Chủ sở hữu phương tiện/Owner of means of transportation: Khai báo, nếu người điều khiển không là chủ sở hữu phương tiện (gồm: cá nhân, công ty, cơ quan) /Full in, if Master is not the Owner of means of transportation (included: private, company, organization)</p> <p style="padding-left: 20px;">+ Họ và tên/Full name:.....;</p> <p style="padding-left: 20px;">+ Quốc tịch/Nationality :.....;</p> <p style="padding-left: 20px;">+ Địa chỉ/Address:.....;</p> <p>D. Giấy phép cho PTVT qua biên giới/Permitted Document of means of transportation:</p> <p>- Giấy phép qua biên giới số/Transit No:.....;</p> <p>- Ngày cấp/Issue date:.....;</p> <p>- Cơ quan cấp/Issue by :.....;</p> <p>- Thời hạn cho phép/Duration Allowed for being in Việt Nam: ngày/date; Ngày tái xuất/Re-exportation date:.....;</p> <p>- Phạm vi hoạt động/Travelling Area:</p> <p>- Cửa khẩu tái xuất/Exit Checkpoint :</p> <p>E. Mục đích vào Việt Nam (Purpose of Entering Việt Nam) :</p> <p><input type="checkbox"/> Vận chuyển hàng <input type="checkbox"/> Chở hành khách <input type="checkbox"/> Khác Commodity transport Passengers transport Other</p> <p align="right">Ngày (date-d/m/y)...../...../20..... Người điều khiển/Skipper/Master Ký/Signature</p> <p>Ghi chú/Note: Khai bổ sung (nếu có) ở trang sau/Supplemental Declaration (if any) in verso.</p>	<p align="center">I. TẠM NHẬP (TEMPORARY-IMPORT)</p> <p>1. Xác nhận của công chức tiếp nhận hồ sơ: (Authentication of customs documents receiver)</p> <p><input type="checkbox"/> Miễn kiểm tra;</p> <p><input type="checkbox"/> Kiểm tra phương tiện vận tải;</p> <p align="center">Ký, đóng dấu công chức (Signature and stamp)</p> <p align="center">.....</p> <p>2. Xác nhận của công chức kiểm tra, giám sát: (Authentication of examiner of means of transportation)</p> <p><input type="checkbox"/> Biên bản vi phạm (nếu có);</p> <p>Kết quả:</p> <p>Phương tiện qua cửa khẩu hồi: giờ ngày...../...../ 20.....</p> <p align="center">Ký, đóng dấu công chức: (Signature and stamp)</p> <p align="center">.....</p> <hr/> <p align="center">II. TÁI XUẤT (RE-EXPORT)</p> <p>1. Xác nhận của công chức tiếp nhận hồ sơ: (Authentication of customs documents receiver)</p> <p>- Cửa khẩu tái xuất:</p> <p>- Ngày :..... /...../ 20.....</p> <p><input type="checkbox"/> Miễn kiểm tra;</p> <p><input type="checkbox"/> Kiểm tra phương tiện vận tải;</p> <p><input type="checkbox"/> Khai bổ sung (nếu có);</p> <p align="center">Ký, đóng dấu công chức (Signature and stamp)</p> <p align="center">.....</p> <p>2. Xác nhận của công chức kiểm tra, giám sát: (Authentication of examiner of means of transportation)</p> <p><input type="checkbox"/> Biên bản vi phạm (nếu có);</p> <p>Kết quả:</p> <p>Phương tiện qua cửa khẩu hồi: giờ ngày...../...../20.....</p> <p align="center">Ký, đóng dấu công chức (Signature and stamp)</p> <p align="center">.....</p>

PHÂN KHAI BỔ SUNG PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI
(SUPPLEMENTAL DECLARATION FOR MEANS OF TRANSPORTATION)

PHẦN NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN KHAI BÁO (DECLARATION OF THE OPERATOR OF MEANS OF TRANSPORTATION)	PHẦN HẢI QUAN LÀM THỦ TỤC (FOR CUSTOMS USE)
<p>1. Thay đổi so với tạm nhập/tạm xuất (nếu có) (Changes made to the means of transportation (if any)):</p> <p>a/ Thay người điều khiển PTVT (Change made to Operator of means of transportation): <input type="checkbox"/></p> <p>- Họ và tên/Full name :.....;</p> <p>- Quốc tịch/Nationality :.....;</p> <p>- Địa chỉ thường trú/Permanent residential address :.....;</p> <p>- Số Hộ chiếu hoặc Giấy thông hành :....., (Passport or Border-pass No.) + Ngày cấp (date of issue-d/m/y) :...../...../20.....</p> <p>b/ Gia hạn thời hạn lưu hành PTVT (Extension of operation of means of transportation): <input type="checkbox"/></p> <p>- Văn bản gia hạn số: (No of permitted document allowing such extension) + Được phép lưu hành đến hết ngày :/...../20....., (Duration of operation extended to) + Cơ quan gia hạn : (Authority allowing such extension): + Ngày cấp (date-d/m/y) :/...../20.....</p> <p>- Lý do gia hạn:(Reason(s) for such extension) + Sửa chữa (repair)<input type="checkbox"/> + Tai nạn giao thông (accidents)<input type="checkbox"/> + Lý do khác (other) :.....</p> <p style="text-align: right;">Ngày (date-d/m/y)...../...../ 20.....</p> <p style="text-align: center;">Người khai báo (Customs declarant)</p> <p>Ký (Signature) Ghi rõ họ tên (Full name)</p>	<p>2. Xác nhận của công chức tiếp nhận: (Authentication of customs documents receiver)</p> <p>- Về hồ sơ (Of dossiers).....</p> <p>+ Ngày (Date) :...../...../ 20....</p> <p>Ký, đóng dấu công chức (Signature and stamp)</p>



TỜ KHAI PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI ĐƯỜNG SÔNG TẠM NHẬP-TÁI XUẤT
(CUSTOMS DECLARATION FOR TEMPORARY IMPORT AND RE-EXPORT MEANS OF TRANSPORTATION)

(Liên 2: Bản cơ quan Hải quan lưu/Copy 2: Retained by Customs)

Số tờ khai (Declaration No.):/TN/HQCK....., Ngày (date-d/m/y) :...../...../20.....

PHẦN NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN KHAI BÁO (DECLARATION OF THE OPERATOR OF MEANS OF TRANSPORTATION)	PHẦN HẢI QUAN LÀM THỦ TỤC (FOR CUSTOMS USE)
<p>A. Người điều khiển phương tiện/Skipper/Master's Detail:</p> <p>- Họ và tên/Full name :</p> <p>- Quốc tịch/Nationality :</p> <p>- Hộ chiếu số/Passport No :</p> <p>- Giấy thông hành số/Border Pass No:.....</p> <p style="padding-left: 20px;">+ Ngày cấp/Issue Date:.....</p> <p style="padding-left: 20px;">+ Nơi cấp/Issue Place:.....</p> <p>- Địa chỉ/Address:</p> <p>B. Nhân dạng phương tiện/Detail of means of transportation:</p> <p>- Loại /Type:</p> <p>- Nhãn hiệu/Label or mark :</p> <p>- Biển kiểm soát số/Licence Plate No :</p> <p>- Nước đăng ký/Registering Country :</p> <p>- Tải trọng/Loading Capacity :</p> <p>C. Chủ sở hữu phương tiện/Owner of means of transportation: Khai báo, nếu người điều khiển không là chủ sở hữu phương tiện (gồm: cá nhân, công ty, cơ quan) /Full in, if Master is not the Owner of means of transportation (included: private, company, organization)</p> <p style="padding-left: 20px;">+ Họ và tên/Full name:.....</p> <p style="padding-left: 20px;">+ Quốc tịch/Nationality :</p> <p style="padding-left: 20px;">+ Địa chỉ/Address:.....</p> <p>D. Giấy phép cho PTVT qua biên giới/Permitted Document of means of transportation:</p> <p>- Giấy phép qua biên giới số/Transit No:.....</p> <p>- Ngày cấp/Issue date:.....</p> <p>- Cơ quan cấp/Issue by :</p> <p>- Thời hạn cho phép/Duration Allowed for being in Việt Nam: ngày/date; Ngày tái xuất/Re-exportation date:.....</p> <p>- Phạm vi hoạt động/Travelling Area:</p> <p>- Cửa khẩu tái xuất/Exit Checkpoint :</p> <p>E. Mục đích vào Việt Nam (Purpose of Entering Viet Nam) :</p> <p><input type="checkbox"/> Vận chuyển hàng <input type="checkbox"/> Chở hành khách <input type="checkbox"/> Khác Commodity transport Passengers transport Other</p> <p style="padding-left: 100px;">Ngày (date-d/m/y)...../...../20.....</p> <p style="padding-left: 100px;">Người điều khiển/Skipper/Master Ký/Signature</p> <p style="text-align: center;">.....</p> <p>Ghi chú/Note: Khai bổ sung (nếu có) ở trang sau/Supplemental Declaration (if any) in verso.</p>	<p>I. TẠM NHẬP (TEMPORARY-IMPORT)</p> <p>1. Xác nhận của công chức tiếp nhận hồ sơ: (Authentication of customs documents receiver)</p> <p><input type="checkbox"/> Miễn kiểm tra;</p> <p><input type="checkbox"/> Kiểm tra phương tiện vận tải;</p> <p style="text-align: center;">Ký, đóng dấu công chức (Signature and stamp)</p> <p style="text-align: center;">.....</p> <p>2. Xác nhận của công chức kiểm tra, giám sát: (Authentication of examiner of means of transportation)</p> <p><input type="checkbox"/> Biên bản vi phạm (nếu có);</p> <p>Kết quả:</p> <p>Phương tiện qua cửa khẩu hồi: giờ ngày/...../20.....</p> <p style="text-align: center;">Ký, đóng dấu công chức: (Signature and stamp)</p> <p style="text-align: center;">.....</p> <hr/> <p>II. TÁI XUẤT (RE-EXPORT)</p> <p>1. Xác nhận của công chức tiếp nhận hồ sơ: (Authentication of customs documents receiver)</p> <p>- Cửa khẩu tái xuất:</p> <p>- Ngày :...../...../20.....</p> <p><input type="checkbox"/> Miễn kiểm tra;</p> <p><input type="checkbox"/> Kiểm tra phương tiện vận tải;</p> <p><input type="checkbox"/> Khai bổ sung (nếu có);</p> <p style="text-align: center;">Ký, đóng dấu công chức (Signature and stamp)</p> <p style="text-align: center;">.....</p> <p>2. Xác nhận của công chức kiểm tra, giám sát: (Authentication of examiner of means of transportation)</p> <p><input type="checkbox"/> Biên bản vi phạm (nếu có);</p> <p>Kết quả:</p> <p>Phương tiện qua cửa khẩu hồi: giờ ngày/...../20.....</p> <p style="text-align: center;">Ký, đóng dấu công chức (Signature and stamp)</p> <p style="text-align: center;">.....</p>



TỜ KHAI PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI ĐƯỜNG SÔNG TẠM XUẤT-TÁI NHẬP
(CUSTOMS DECLARATION FOR TEMPORARY EXPORT AND RE-IMPORT MEANS OF TRANSPORTATION)

(Liên 1: Bản giao người điều khiển phương tiện/Copy 1: For the Skipper/Master of ship)

Số tờ khai (Declaration No.):/TX/HQCK....., Ngày (date-d/m/y) :...../...../20.....

PHẦN NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN KHAI BÁO (DECLARATION OF THE OPERATOR OF MEANS OF TRANSPORTATION)	PHẦN HẢI QUAN LÀM THỦ TỤC (FOR CUSTOMS USE)
<p>A. Người điều khiển phương tiện/Skipper/Master's Detail:</p> <p>- Họ và tên/Full name :.....;</p> <p>- Quốc tịch/Nationality :.....;</p> <p>- Hộ chiếu số/Passport No :.....;</p> <p>- Giấy thông hành số/Border Pass No:.....;</p> <p style="padding-left: 20px;">+ Ngày cấp/Issue Date:.....;</p> <p style="padding-left: 20px;">+ Nơi cấp/Issue Place:.....;</p> <p>- Địa chỉ/Address:</p> <p>B. Nhân dạng phương tiện/Detail of means of transportation:</p> <p>- Loại /Type:</p> <p>- Nhãn hiệu/Label or mark :.....;</p> <p>- Biển kiểm soát số/Licence Plate No :.....;</p> <p>- Nước đăng ký/Registering Country :</p> <p>- Tải trọng/Loading Capacity :</p> <p>C. Chủ sở hữu phương tiện/Owner of means of transportation: Khai báo, nếu người điều khiển không là chủ sở hữu phương tiện (gồm: cá nhân, công ty, cơ quan) /Full in, if Master is not the Owner of means of transportation (included: private, company, organization)</p> <p style="padding-left: 20px;">+ Họ và tên/Full name:.....;</p> <p style="padding-left: 20px;">+ Quốc tịch/Nationality :.....;</p> <p style="padding-left: 20px;">+ Địa chỉ/Address:.....;</p> <p>D. Giấy phép cho PTVT qua biên giới/Permitted Document of means of transportation:</p> <p>- Giấy phép qua biên giới số/Transit No:.....;</p> <p>- Ngày cấp/Issue date:.....;</p> <p>- Cơ quan cấp/Issue by :</p> <p>- Thời hạn cho phép/Duration Allowed for going out Việt Nam: ngày/date; Ngày tái nhập/Re-importation date:.....;</p> <p>- Phạm vi hoạt động/Travelling Area:</p> <p>- Cửa khẩu tái nhập/Entry Checkpoint :</p> <p>E. Mục đích ra khỏi Việt Nam (Purpose of going out Việt Nam):</p> <p><input type="checkbox"/> Vận chuyển hàng <input type="checkbox"/> Chở hành khách <input type="checkbox"/> Khác Commodity transport Passengers transport Other</p> <p style="padding-left: 100px;">Ngày (date-d/m/y)...../...../20.....</p> <p style="padding-left: 100px;">Người điều khiển/Skipper/Master</p> <p style="padding-left: 100px;">Ký/Signature</p> <p style="text-align: center;">.....</p> <p>Ghi chú/Note: Khai bổ sung (nếu có) ở trang sau/Supplemental Declaration (if any) in verso.</p>	<p align="center">I. TẠM XUẤT (TEMPORARY-EXPORT)</p> <p>1. Xác nhận của công chức tiếp nhận hồ sơ: (Authentication of customs documents receiver)</p> <p><input type="checkbox"/> Miễn kiểm tra;</p> <p><input type="checkbox"/> Kiểm tra phương tiện vận tải;</p> <p align="center">Ký, đóng dấu công chức (Signature and stamp)</p> <p align="center">.....</p> <p>2. Xác nhận của công chức kiểm tra, giám sát: (Authentication of examiner of means of transportation)</p> <p><input type="checkbox"/> Biên bản vi phạm (nếu có);</p> <p>Kết quả:</p> <p>Phương tiện qua cửa khẩu hồi: giờ ngày...../...../20.....</p> <p align="center">Ký, đóng dấu công chức (Signature and stamp)</p> <p align="center">.....</p> <hr/> <p align="center">II. TÁI NHẬP (RE-IMPORT)</p> <p>1. Xác nhận của công chức tiếp nhận hồ sơ: (Authentication of customs documents receiver)</p> <p>- Cửa khẩu tái nhập:</p> <p>- Ngày :...../...../20.....</p> <p><input type="checkbox"/> Miễn kiểm tra;</p> <p><input type="checkbox"/> Kiểm tra phương tiện vận tải;</p> <p><input type="checkbox"/> Khai bổ sung (nếu có);</p> <p align="center">Ký, đóng dấu công chức (Signature and stamp)</p> <p align="center">.....</p> <p>2. Xác nhận của công chức kiểm tra, giám sát: (Authentication of examiner of means of transportation)</p> <p><input type="checkbox"/> Biên bản vi phạm (nếu có);</p> <p>Kết quả:</p> <p>Phương tiện qua cửa khẩu hồi: giờ ngày...../...../20.....</p> <p align="center">Ký, đóng dấu công chức (Signature and stamp)</p> <p align="center">.....</p>

PHÂN KHAI BỔ SUNG PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI
(SUPPLEMENTAL DECLARATION FOR MEANS OF TRANSPORTATION)

PHẦN NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN KHAI BÁO (DECLARATION OF THE OPERATOR OF MEANS OF TRANSPORTATION)	PHẦN HẢI QUAN LÀM THỦ TỤC (FOR CUSTOMS USE)
<p><u>I. Thay đổi so với tạm nhập/tạm xuất (nếu có)</u> (Changes made to the means of transportation (if any)):</p> <p>a/ Thay người điều khiển PTVT (Change made to Operator of means of transportation): <input type="checkbox"/></p> <ul style="list-style-type: none"> - Họ và tên/Full name : - Quốc tịch/Nationality : - Địa chỉ thường trú/Permanent residential address : - Số Hộ chiếu hoặc Giấy thông hành : (Passport or Border-pass No.) + Ngày cấp (date of issue-d/m/y) :/...../20..... <p>b/ Gia hạn thời hạn lưu hành PTVT (Extension of operation of means of transportation): <input type="checkbox"/></p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản gia hạn số: (No of permitted document allowing such extension) + Được phép lưu hành đến hết ngày :/...../20....., (Duration of operation extended to) + Cơ quan gia hạn : (Authority allowing such extension): + Ngày cấp (date-d/m/y) :/...../20..... <ul style="list-style-type: none"> - Lý do gia hạn:(Reason(s) for such extension) + Sửa chữa (repair) <input type="checkbox"/> + Tai nạn giao thông (accidents) <input type="checkbox"/> + Lý do khác (other) : <p align="right">Ngày (date-d/m/y)...../...../ 20.....</p> <p align="center">Người khai báo (Customs declarant)</p> <p>Ký (Signature) Ghi rõ họ tên (Full name)</p> <p>.....</p>	<p><u>2. Xác nhận của công chức tiếp nhận:</u> (Authentication of customs documents receiver)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về hồ sơ (Of dossiers)..... + Ngày (Date) :..... /...../ 20..... <p>Ký, đóng dấu công chức (Signature and stamp)</p> <p>.....</p>



TỜ KHAI PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI ĐƯỜNG SÔNG TẠM XUẤT-TÁI NHẬP
(CUSTOMS DECLARATION FOR TEMPORARY EXPORT AND RE-IMPORT MEANS OF TRANSPORTATION)

(Liên 2: Bản cơ quan Hải quan lưu/Copy 2: Retained by Customs)

Số tờ khai (Declaration No.):/TX/HQCK..... Ngày (date-d/m/y) :...../...../20.....

PHẦN NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN KHAI BÁO (DECLARATION OF THE OPERATOR OF MEANS OF TRANSPORTATION)	PHẦN HẢI QUAN LÀM THỦ TỤC (FOR CUSTOMS USE)
<p>A. Người điều khiển phương tiện/Skipper/Master's Detail:</p> <p>- Họ và tên/Full name :.....;</p> <p>- Quốc tịch/Nationality :.....;</p> <p>- Hộ chiếu số/Passport No :.....;</p> <p>- Giấy thông hành số/Border Pass No:.....;</p> <p style="padding-left: 20px;">+ Ngày cấp/Issue Date:.....;</p> <p style="padding-left: 20px;">+ Nơi cấp/Issue Place:.....;</p> <p>- Địa chỉ/Address:</p> <p>B. Nhận dạng phương tiện/Detail of means of transportation:</p> <p>- Loại /Type:</p> <p>- Nhãn hiệu/Label or mark :.....;</p> <p>- Biển kiểm soát số/Licence Plate No :.....;</p> <p>- Nước đăng ký/Registering Country :</p> <p>- Tải trọng/Loading Capacity :</p> <p>C. Chủ sở hữu phương tiện/Owner of means of transportation: Khai báo, nếu người điều khiển không là chủ sở hữu phương tiện (gồm: cá nhân, công ty, cơ quan) /Full in, if Master is not the Owner of means of transportation (included: private, company, organization)</p> <p style="padding-left: 20px;">+ Họ và tên/Full name:.....;</p> <p style="padding-left: 20px;">+ Quốc tịch/Nationality :.....;</p> <p style="padding-left: 20px;">+ Địa chỉ/Address:.....;</p> <p>D. Giấy phép cho PTVT qua biên giới/Permitted Document of means of transportation:</p> <p>- Giấy phép qua biên giới số/Transit No:.....;</p> <p>- Ngày cấp/Issue date:.....;</p> <p>- Cơ quan cấp/Issue by :.....;</p> <p>- Thời hạn cho phép/Duration Allowed for going out Việt Nam: ngày/date; Ngày tái nhập/Re-importation date:.....;</p> <p>- Phạm vi hoạt động/Travelling Area:</p> <p>- Cửa khẩu tái nhập/Entry Checkpoint :</p> <p>E. Mục đích ra khỏi Việt Nam (Purpose of going out Viet Nam):</p> <p><input type="checkbox"/> Vận chuyển hàng <input type="checkbox"/> Chở hành khách <input type="checkbox"/> Khác Commodity transport Passengers transport Other</p> <p style="padding-left: 100px;">Ngày (date-d/m/y)...../...../20.....</p> <p style="padding-left: 100px;">Người điều khiển/Skipper/Master</p> <p style="padding-left: 100px;">Ký/Signature</p> <p style="text-align: center;">.....</p> <p>Ghi chú/Note: Khai bổ sung (nếu có) ở trang sau/Supplemental Declaration (if any) in verso.</p>	<p>I. TẠM XUẤT (TEMPORARY-EXPORT)</p> <p>1. Xác nhận của công chức tiếp nhận hồ sơ: (Authentication of customs documents receiver)</p> <p><input type="checkbox"/> Miễn kiểm tra;</p> <p><input type="checkbox"/> Kiểm tra phương tiện vận tải;</p> <p style="text-align: center;">Ký, đóng dấu công chức (Signature and stamp)</p> <p style="text-align: center;">.....</p> <p>2. Xác nhận của công chức kiểm tra, giám sát: (Authentication of examiner of means of transportation)</p> <p><input type="checkbox"/> Biên bản vi phạm (nếu có);</p> <p>Kết quả:</p> <p>Phương tiện qua cửa khẩu hồi: giờ ngày...../...../20.....</p> <p style="text-align: center;">Ký, đóng dấu công chức (Signature and stamp)</p> <p style="text-align: center;">.....</p> <hr/> <p>II. TÁI NHẬP (RE-IMPORT)</p> <p>1. Xác nhận của công chức tiếp nhận hồ sơ: (Authentication of customs documents receiver)</p> <p>- Cửa khẩu tái nhập:</p> <p>- Ngày :..... /...../20.....</p> <p><input type="checkbox"/> Miễn kiểm tra;</p> <p><input type="checkbox"/> Kiểm tra phương tiện vận tải;</p> <p><input type="checkbox"/> Khai bổ sung (nếu có);</p> <p style="text-align: center;">Ký, đóng dấu công chức (Signature and stamp)</p> <p style="text-align: center;">.....</p> <p>2. Xác nhận của công chức kiểm tra, giám sát: (Authentication of examiner of means of transportation)</p> <p><input type="checkbox"/> Biên bản vi phạm (nếu có);</p> <p>Kết quả:</p> <p>Phương tiện qua cửa khẩu hồi: giờ ngày...../...../20.....</p> <p style="text-align: center;">Ký, đóng dấu công chức (Signature and stamp)</p> <p style="text-align: center;">.....</p>

